Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT 1 – BÀI 1: TÔN TRỌNG LẼ PHẢI**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Về kiến thức**:

**-** Hiểu được thế nào vẽ phải, tôn trọng lẽ phải

- Nếu được một số biểu hiện của tôn trọng lẽ phỉa

- Phân biệt được hành vi tôn trọng lẽ phải và không tôn trọng lẽ phải.

- Hiểu được ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải.

**2. Về kỹ năng:**

- Biết suy nghĩ và hành động theo lẽ phải

**3. Về thái độ:**

- Có ý thức tôn trọng lẽ phải và ủng hộ những người làm theo lẽ phải.

- Không đồng tình với những hành vi làm trái lẽ phải, làm trái đạo lí của dân tộc.

**4. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị.**

1- Thầy: SGK, SGV, tư liệu tham khảo.

* Phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp.  …… | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm cặp đôi | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**1.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

**2. Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung

**3. Sản phẩm hoạt động**: trình bày miệng

**4.Phương án kiểm tra đánh giá :**

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

**5.Tiến trình hoạt động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

*- GV viết lên bảng phụ câu tục ngữ: Nói phải củ cải cũng nghe*

*? Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào?*

*? Theo em câu tục ngữ trên khuyên nhủ chúng ta điều gì ?*

*\* Thực hiện nhiệm vụ*

*-Học sinh suy nghĩ*

***\* Báo cáo kết quả***

***\* Đánh giá kết quả***

Gv nhận xét chốt: nói lẽ phải, những điều đúng đắn luôn được mọi người công nhận ửng hộ. Nếu trong cuộc sống hàng ngày, mọi người ai cũng biết cư sử đúng đắn, tôn trọng lẽ phải, thức hiện tốt những quy định chung của cộng đồng thì xã hội sẽ trở lên tốt đẹp và lành mạnh biết bao...

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**.

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: Hs biết phân biệt lẽ phải, làm theo lẽ phải phê phán cái sai trái trong truyện và trong tình huống  **2.Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,  **3. Sản phẩm hoạt động**  **- Trình bày miệng**  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Cho hs quan sát trên máy chiếu 3 mục 123  ? Đọc câu chuyện và các tình huống trong mục ĐVĐ  1. Nhận xét việc làm của quan tuần phủ Nguyễn Quang Bích ?  2. Theo em trong những trường hợp trên hành động như thế nào được coi là đúng đắn, phù hợp? Vì sao ?  Gv nhận xét: ….Xung quanh chóng ta có nhiều hành vi tôn trọng lẽ phải song cũng có nhiểu hành vi không tôn trọng lẽ phải, chúng ta cần phê phán hành vi thiếu tôn trọng lẽ phải, biết bày tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ và bảo vệ chân lý, lẽ phải.    **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học**  **1. Mục tiêu**: Hs hiểu thế nào là lẽ phải, tôn trọng lẽ phải và ý nghĩa của việc tôn trọng lẽ phải  **2. Phương thức thực hiện :** Hoạt động nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  -Phiếu học tập nhóm  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành ba nhóm  - Phát phiếu học tập ghi ba câu hỏi  1. Em hiểu thế nào là lẽ phải? Tôn trọng lẽ phải?  2. Tìm những biểu hiện của hành vi tôn trọng lẽ phải?  3. Tôn trọng lẽ phải có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội ?  **\* Học sinh tiếp nhận**  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  **\* Báo cáo kết quả**  **- Các nhóm báo cáo**  **\* Đánh giá kết quả**  GV nhận xét chốt kiến thức và ghi bảng    **Hoạt động 3 : Luyện tập**  1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  - *Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu hs:*  *? làm bài tập a,b trong SGK vào phiếu học tập*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh làm việc cá nhân*  *- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém*  *- Dự kiến sản phẩm:*  *Bài a:*  *Bài b*  *Bài c*  ***\*Báo cáo kết quả:***  *- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình****.***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng* | **I.Đặt vấn đề.**  **II. Nội dung bài học.**  **1. Lẽ phải, tôn trọng lẽ phải**  - Lẽ phải: là những điều đúng đắn phù hợp với đạo lý và lợi ích của xã hội.  - Tôn trọng lẽ phải:  + bảo về, công nhận, tuần theo và ủng hộ những điều đúng đắn,  + biết điều chỉnh hành vi của mình theo hướng tích cực,  + không chấp nhận và không làm những điều sai trái ...  **2. Biểu hiện**  - chấp hành tốt nội quy nơi sống làm việc và học tập  3. Ý nghĩa.  - Tôn trọng lẽ phải giúp con người có cách cư xử phù hợp.  - Lam lành mạnh mối quan hệ xã hội, thức đẩy xã hội phát triển  **III. Bài tập**  Bài tập 1.(4)  **Trả lời**  Em lựa chọn cách giải quyết:  (c) Lắng nghe ý kiến của bạn, tự phân tích, đánh giá xem ý kiến nào hợp lý nhất thì theo.  Bởi vì: khi bạn có ý kiến em lắng nghe tức là em tôn trọng ý kiến của bạn, khi lắng nghe ý kiến của bạn trên cơ sở đó em phân tích, đánh giá xem ý kiến của bạn đã hợp lý hay chưa hợp lý, sau đó em mới đưa ra ý kiến của mình, nếu ý kiến của bạn đúng em phải bảo vệ ý kiên đó tức là em tôn trọng lẽ phải. Nếu ý kiến của bạn chưa đúng em phải thuyết phục bạn và mọi người thấy được cái sai để tôn trọng ý kiến đúng.  **2. Nếu người bạn thân của em mắc khuyết điểm, em sẽ lựa chọn phương án**  **Trả lời**  Em lựa chọn phương án (c). Chỉ rõ cái sai cho bạn và khuyên bạn, giúp đỡ bạn để lần sau bạn không mắc khuyết điểm đó nữa.  Bởi vì: Nếu bạn thân mắc khuyết điểm em chỉ rõ cái sai của bạn, khuyên bạn nhận ra cái sai để khắc phục sửa chữa và lần sau bạn không mắc khuyết điểm đó nữa, chính là em đã hành động đúng, không bao che dung túng những thiếu sót của bạn, đó là em đã giúp đỡ bạn một cách chân tình thẳng thắn, là em đã tôn trọng lẽ phải, giúp bạn điều chỉnh suy nghĩ  và hành vi của mình theo hướng tích cực.  **3( 5-sgk)**  **Trả lời**  Theo em, hành vi (a), (c), (e) biểu hiện sự tôn trọng lẽ phải.  **4. Hãy kể một vài ví dụ về việc tôn trọng lẽ phải hoặc không tôn trọng lẽ phái mà em biết.**  **Trả lời**  Em hãy kể một vài việc tôn trọng lẽ phải hoặc không tôn trọng lẽ phải mà em được nghe từ bố mẹ, hay đọc được từ trọng sách báo.  **5. Em hãy sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tôn trọng lẽ phải.**  **Trả lời**  -       Thật vàng, không sợ lửa.  -       Nói phải củ cải cũng nghe.  Danh ngôn  “Điều gì không rõ ràng thì không nên thừa nhận"  **6. Theo em, học sinh cần phải làm gì để trở thành người biết tôn trọng lẽ phải ?**  **Trả lời**  -       Phải có thói quen và biết tự kiểm tra hành vi của mình để rèn luyện bản thân trở thành người biết tôn trọng lẽ phải.  -       Phải phân biệt các hành vi thể hiện sự tôn trọng lẽ phải và không tôn trọng lẽ phải trong cuộc sống hằng ngày.  -       Học tập gương của những người biết tôn trọng lẽ phải và phê phán hành vi thiếu tôn trọng lẽ phải.  -        Phải sống trung thực, thật thà và tôn trọng người khác.  -        Chấp hành tốt mọi nội quy nơi mình sống, làm việc và học tập |

**D. Hoạt động vận dụng**

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân, nhóm,

3. Sản phẩm hoạt động: Quan điểm về lẽ phải

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- *Học sinh tự đánh giá.*

*- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

*- Giáo viên đánh giá*

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên yêu cầu hs :*Bày tỏ ý kiến của em về nhận xét sau :

Lẽ phải thuộc về những kẻ mạnh và giàu có

*- Học sinh tiếp nhận…*

***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh làm việc cá nhân*

*- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách bày tỏ ý kiến*

*- Dự kiến sản phẩm o đồng tình vì ;Lẽ phải thuộc về chân lí, chính nghĩa. Kẻ mạnh, người giàu … bất cứ ai cũng phải tôn trọng lẽ phải. Mọi người tôn trọng lẽ phải làm cho xã hội công bằng và tốt đẹp hơn…*

***\*Báo cáo kết quả:***

*-Gv yêu cầu các nhóm lên trình bày quan điểm*

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

**E. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

\* **Mục tiêu**: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ**: Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động**: cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm**: câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành**:

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Sưu tầm những câu chuyện câu ca dao tục ngữ kể về những tấm gương tôn trọng chân lí, lẽ phải

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

***\* Rút kinh nghiệm***

Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT 2 – BÀI 3: TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC**

**I. Mục tiêu cần đạt.**

A**/ Mục tiêu bài học:**

**1. Về kiến thức:**

- Hs hiểu thế nào là tôn trọng người khác, biểu hiện của tôn trọng người khác trong cuộc sống hàng ngày.

- Vì sao trong quan hệ xã hội mọi người đều tôn trọng lẫn nhau.

**2.Về kĩ năng:**

- HS biết phân biệt các hành vi thể hiện sự tôn trọng người khác và không tôn trọng người khác trong cuộc sống.

- Hs rèn luyện thói quen tự kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hành vi cho phù hợp.

**3. Về thái độ:**

-Có thái độ đồng tình, ủng hộ và học tập những nét ững xử đẹp trong hành vi của những người biết tôn trọng người khác, đồng thời phê phán những biểu hiện của hành vi thiếu tôn trọng người khác.

**4. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị.**

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án SGK, giáo án, bút da, giấy khổ lớn, phiếu học tập

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

**1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp.  …… | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học theo nhóm  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. THoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**1.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

**2. Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung

**3. Sản phẩm hoạt động**: trình bày miệng

**4.Phương án kiểm tra đánh giá :**

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

**5.Tiến trình hoạt động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

*- GV viết lên bảng phụ câu ca dao*

Điền từ vào dấu ………. Hoàn thành câu ca dao sau

……….. chẳng mất tiền mua

………………… mà nói cho vừa lòng nhau

? Cha ông ta muốn khuyên nhủ con cháu điều gì qua câu ca dao trên?

**\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

**\* Báo cáo kết quả**

Cân nhắc, suy nghĩ kỹ trước khi nói năng sao cho phù hợp và vừa lòng, biết tôn trọng người khác

**\* Đánh giá kết quả**

**Gv** : Lời nói là sản phẩm ngôn ngữ đánh dấu sự tiến hóa văn minh của con người. Cân nhắc, suy nghĩ trước khi nói sao cho phù hợp vừa lòng người nghe là thể hiện sự tôn trọng người khác. Trongcuộc sống sinh hoạt học tập lao động hàng ngày chúng ta có nhiều mối quan hệ với rất nhiều người xung quanh ta. Nếu chúng ta biết tôn trọng người khác thì cũng sẽ nhận lại được sự tôn trọng của người khác với mình Vậy thế nào là…

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**.

| ***Hoạt động của giáo viên và học sinh*** | ***Nội dung cần đạt*** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: Hs biết phân biệt nhận xét những hành vi tôn trọng và thiếu tôn trọng người khác , học tập và làm theo tấm gương tốt  **2.Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,  **3. Sản phẩm hoạt động**  **- Trình bày miệng**  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Cho hs quan sát trên máy chiếu 3 mục 123  ? Đọc câu chuyện và cấc tình huống trong mục ĐVĐ  1. Nhận xétcách xử sự, thái độ và việc làm của các bạn trong các trường hợp trên?  2. Theo em trong những hành vi đó hành vi nào đáng để chúng ta học tập hành vi nào đáng để chúng ta phê phán? Vì sao?  **\* Học sinh tiếp nhận**  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  **- Các nhóm báo cáo**  **\* Đánh giá kết quả**  Gv nhận xét kết luận: Chúng ta phải luôn biết lắng nghe ý kiến của người khác, kính trọng người trên, biết nhường nhịn, không chê bai chế diễu người khác. Khi họ khác mình về hình thức hoặc sở thích, phải biết cư xử có văn hóa đúng mực, tôn trọng người khác và tôn trọng chính mình. Biết đấu tranh phê phán những việc làm sai trái.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học**  **1. Mục tiêu**: Hs hiểu thế nào là tôn trọng người khác, ý nghĩa và cách rèn luyện đức tính tôn trọng người khác , cách rèn luyện tính tôn trọng người khác  **2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  -Phiếu học tập nhóm  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 4 nhóm  - Phát phiếu học tập ghi 4câu hỏi  1. Em hiểu thế nào là tôn trọng người khác  2. Kể những biểu hiện tôn trọng người khác ?  3. Tôn trọng người khác có ý nghĩa như thế nào?  4. Cách rèn luyện đức tính tôn trọng người khác?  **\* Học sinh tiếp nhận**  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  **\* Báo cáo kết quả**  **- Các nhóm báo cáo**  **\* Đánh giá kết quả**  GV nhận xét chốt kiến thức và ghi bảng  **Hoạt động 3 : Luyện tập**  1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  - *Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu hs:*  *? làm bài tập a,b trong SGK vào phiếu học tập*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh làm việc cá nhân*  *- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém*  *- Dự kiến sản phẩm:*  *Bài a:*  *Bài b*  *Bài c*  ***\*Báo cáo kết quả:***  *- Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình****.***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng* | 1. ***Đặt vấn đề***   ***II. Nội dung bài học***  **1- Tôn trọng người khác**  - Đánh giá đúng mức coi trọng danh dự phẩm giá và lợi ích của người khác  -Thể hiện lối sống có văn hóa của mỗi người  **2. Biểu hiện**  -Biết lắng nghe, cư xử lễ phép, biết thừa nhận và học hỏi những điểm mạnh của người khác, không xâm phạm tài sản, thư từ, nhật kí, sự riêng tư của người khác,tôn trọng sở thích thói quen, điểm riêng của người khác  **3- ý nghĩa.**  - Tôn trọng người khác thì mới nhận được sự tôn trọng của người khác với mình  - Mọi người tôn trọng nhau thì xã hội trở lên lành mạnh và trong sáng.  **4- cách rèn luyện.**  - Tôn trọng người khác mọi lúc, mọi nơi cả trong cử chỉ, hành động và lời nói.  **III. Bài tập.**  ***Bài tập 1*.**  **Trả lời**  - Các hành vi: (a), (i) là thế hiện sự tôn trọng người khác vì những hành vi đó thể hiện sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự phẩm giá và lợi ích của người khác, thể hiện lối sống có văn hóa.  - Các hành vi: (b), (c), (d), (đ), (e), (g), (h), (k), (1), (m), (n), (o) đều thể hiện sự thiếu tôn trọng người khác.  **2. Em tán thành hay không tán thành với mỗi ý kiến dưới đây ?Vì sao?**  **a)  Tôn trọng người khác là tự hạ thấp mình ;**  **b)   Muốn người khác tôn trọng mình thì mình phải biết tôn trọng người khác ;**  **c)  Tôn trọng người khác là tự tôn trọng mình.**  **Trả lời**  Em không tán thành ý kiến (a), em đồng tình với ý kiến (b),(c). Bởi vì, tôn trọng người khác là như sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự, phẩm giá của người khác chứ không phải hạ thấp mình. Có tôn trọng người khác thì mới nhận được sự tôn trọng của người khác đối với mình. Tôn trọng người khác là thể hiện của lối sông có văn hóa của mỗi người.  **3. (10-sgk)**  -  Ở trường:  + Đối với thầy cô giáo: lễ phép, nghe lời, kính trọng.  + Đối với bạn bè: chan hòa, đoàn kết, thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau.  - Ở nhà:  + Đối với ông bà, cha mẹ: kính trọng, vâng lời.  + Đối với anh chị em: nhường nhịn, yêu thương, quý mến  - Ở nơi công cộng:  + Tôn trọng nội quy nơi công cộng, không để người khác nhắc nhở hay bực minh.  **4. Em hãy sưu tầm một vài câu ca dao, tục ngữ nói về sự tôn trọng người khác.**  - Lời nói không mất tiền mua  Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.  - Khó mà biết lẽ, biết lời  Biết ăn, biết ở, hơn người giàu sang.  - Cười người chớ vội cười lâu  Cười người hôm trước hôm sau người cười.  Tục ngữ:-  Kính già yêu trẻ.  - Áo rách cốt cách người thương |

**D. Hoạt động vận dụng**

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: hoạt động , nhóm, sắm vai

3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- *Học sinh tự đánh giá.*

*- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

*- Giáo viên đánh giá*

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên yêu cầu hs :Dự kiến cách ứng xử của em trong tình huống sau: Ngày chủ nhật em ra chợ thì gặp cô giáo đã dạy em hồi lớp 1*

*- Học sinh tiếp nhận…*

***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh làm việc theo nhóm*

*- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách bày tỏ ý kiến*

*- Dự kiến sản phẩm: Học sinh chào cô, hỏi thăm sức khỏe cô*

***\*Báo cáo kết quả:***

*-Gv yêu cầu các nhóm lên thể hiện tình huống và cách ứng xử*

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

**E. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

\* **Mục tiêu**: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ**: Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động**: cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm**: câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành**:

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Sưu tầm những câu chuyện câu ca dao tục ngữ kể về những tấm gương tôn trọng người khác

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

***\* Rút kinh nghiệm***

Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT 3 – BÀI 3: LIÊM KHIẾT**

**I. Mục tiêu cần đạt .**

**1. Về kiến thức**:

- Hiểu được thế nào là liêm khiết;

- Nêu được một số biểu hiện của liêm khiết.

- Hiểu được ý nghĩa của liêm khiết.

**2. Về kĩ năng:**

- Phân biệt được hành vi liêm khiết với tham lam, làm giàu bất chính

- Biết sống liêm khiết, không tham lam.

**3. Về thái độ:**

- Kính trọng, ủng hộ và học tập những tấm gương của những ngời liêm khiết, đồng thời biết phê phán những hành vi tham ô, tham nhũng.

**4. Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục:**

- Kĩ năng xác định giá trị về ý nghĩa của sống liêm khiết.

- Kĩ năng phân tích, so sánh về những biểu hiện liêm khiết và những biểu hiện trái liêm khiết.

- Kĩ năng tư duy phê phán đối với những biểu hiện liêm khiết và những biểu hiện tráI liêm khiết.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV:

- Kế hoạch bài học

- Sách học sinh, sách giáo khoa môn GDCD, lớp 8;

- Giấy khổ rộng, bút dạ, băng dính (hồ dán), kéo;

- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

2. HS:

- HS đọc, tìm hiểu trước bài học

**III. Tổ chức dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: *Tìm hiểu tình huống thể hiện sự liêm khiết***

- Phương pháp: Thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**\* HĐ 2: *liên hệ thực tế tìm biểu hiện của sự liêm khiết trong cuộc sống***

- Phương pháp: thảo luận nhóm cặp đôi

- Kĩ thuật: kĩ thuật đặt câu hỏi

**\* HĐ 3 :** ***Tìm hiểu nội dung bài học : khái niệm và ý nghĩa của liêm khiết***

- Phương pháp: Đàm thoại, thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật khăn phủ bàn, chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**A. Hoạt động Khởi động**

***\**** *Mục tiêu*:

- Kích thích HS tự tìm hiểu về các vấn đề về liêm khiết và tầm quan trọng của phẩm chất đạo đức này.

2. Phương thức thực hiện:

*- Hoạt động cộng đồng*

3. Sản phẩm hoạt động

*- Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

*- Học sinh đánh giá.*

*- Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

**-** GV: Treo bảng phụ:

*1.“Đói cho sạch, rách cho thơm”.*

*2. “Bần tiện bất năng dâm*

*Phú quý bất năng di*

*Uy vũ bất năng khuất »*

*.*? HS đọc các câu nói.

? Ý nghĩa của các câu nói trên là gì? ? Em rút ra được bài học gì từ câu nói đó?

***\*Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh: Trao đổi*

*- Giáo viên: quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm: Giữ được phẩm chất trong sáng, không bị hoàn cảnh làm cho ảnh hưởng…*

***\*Báo cáo kết quả***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học …*

*->Giáo viên nêu mục tiêu bài học…*

Từ xa đến nay ông cha ta luôn coi trọng và đề cao vấn để danh dự và nhân phẩm của con người. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không thay đổi phải giữ cho được sự trong sạch và thanh thản của tâm hồn.

**B. Hình thành kiến thức**

**- Mục tiêu:**

+ HS hiểu được những vấn đề xảy ra trong thực tế và nội dung bài học

+ NL: Tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác...

+ PPDH/ KTDH: Giải quyết vấn đề, thảo luận, giao tiếp và sáng tạo...

* Cách tiến hành

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề***  1. Mục tiêu: HS hiểu được những vấn đề về liêm khiết trong một số tình huống cụ thể.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập cá nhân*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  GV : Gọi học sinh có giọng đọc tốt đọc các mẩu chuyện phần đặt vấn đề.  GV : tổ chức HS thảo luận nhóm  Chia lớp thành 4 nhóm TL 4 câu hỏi sau :  Câu 1. Bà Mari Quy-ri đã có những việc làm gì? Hành động đó thể hiện đức tính gì?  Câu 2. Hãy nêu những hành động của Dương Chấn . Những hành động đó thể hiện đức tính gì?  Câu 3. Hành động của Bác Hồ được đánh giá như thế nào ?  Câu 4. Em có suy nghĩ gì về những cách xử sự trên ? Theo em những cách xử sự trên có điểm gì giống nhau ? Vì sao?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh làm việc nhóm*  *- Giáo viên quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm*  + Câu 1: Bà Mari Quy-ri và chồng đã có những đóng góp cho thế giới những sản phẩm có giá trị khoà học và kinh tế.  - Không giữ bản quyền sáng chế cho mình ,sẵn sàng sống túng thiếu.  - Bà gửi biết tài sản cho trẻ mồ côi  - Không nhận món quà của tổng thông  - Bà không vụ lợi, tham lam sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội.  + Câu 2:  - Từ chối vàng bạc Vương Mật mang đến biếu.  - Ông nói tiến cử người làm việc tốt chứ không cần vàng.  - Đức tính thanh cao, vô tư không vụ lợi.  + Câu 3:  - Cụ sống như những người Việt Nam bình thường  - Khước từ nhà cửa, quân phục ,huân huy chương  - Cụ là người Việt Nam trong sạch và liêm khiết.  +Câu 4:  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  GV nhận xét, bổ sung . | **I. Đặt vấn đề.**  *1- Nhận xét tình huống .*  - Bà Mari Quy-ri không vụ lợi, tham lam sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội.  - Hành động của Dương Chấn thể hiện đức tính thanh cao, vô tư không vụ lợi.  - Bác Hồ là người Việt Nam trong sạch và liêm khiết.  *2- Bài học .*  - Những cách xử sự đó là những tấm gương sáng để chúng ta học tập và noi theo.  - Những cách xử sự đó nói nên lối sống thanh cao, không vụ lợi, không hám danh, làm việc vô tư có trách nhiệm, không đòi hỏi vật chất. |

***Hoạt động 2 : liên hệ thực tế tìm biểu hiện liêm khiết trong cuộc sống***

1. Mục tiêu: HS biết liên hệ thực tế, tìm được những biểu hiện sự liêm khiết trong cs.

2. Phương thức thực hiện:

*- Hoạt động nhóm cặp đôi*

3. Sản phẩm hoạt động

- kết quả trên phiếu HT của HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

*- Học sinh tự đánh giá.*

*- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

*- Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

GV tổ chức học sinh liên hệ thực tế tìm hiểu những tấm gương liêm khiết.

GV sử dụng phiếu có in câu hỏi trước.

Câu 1. Việc học tập đức tính liêm khiết đối với chúng ta có phù hợp và cần thiết không ? Có ý nghĩa gì không ?

Câu 2. Nêu những hành vi biểu hiện lối sống liêm khiết trong cuộc sống hành ngày .

Câu 3. Nêu những hành vi tráI với đức tính liêm khiết.

*- Học sinh tiếp nhận…*

***\*Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh: Thảo luận*

*- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*

*- Dự kiến sản phẩm*

+ Việc học tập đó làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn nên rất cần thiết và có ý nghĩa.

+ Làm giàu bằng tài năng, sức lực.

- Kiên trì học tập, vươn lên bằng sức lực của mình .

- Trưởng thôn làm việc tận tuỵ không đòi hỏi vật chất.

- Lớp trưởng vất vả hết mình với phong trào của lớp không đòi hỏi quyền lợi riêng .

- ông B bỏ vốn xây dựng công ty giảI quyết công ăn việc làm cho mọi người.

*+* Làm giàu bằng tham ô, móc ngoặc

***\*Báo cáo kết quả***

***\*Đánh giá kết quả***

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 3 : Tìm hiểu Nội dung bài học***  1. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là liêm khiết, ý nghĩa và cách rèn luyện.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập cá nhân*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu*  ? Em hiểu thế nào là liêm khiết? Biểu hiện của Liêm khiết trong cs?  ? ý nghĩa của đức tính liêm khiết?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  *- Dự kiến sản phẩm*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  **C. Hoạt động luyện tập**  1. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.  - Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.  2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, nhóm  3. Sản phẩm hoạt động: vở HS  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập SGK  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  Những hành vi nào thể hiện sự liêm khiết? | **II. Nội dung bài học:**  *1. Liêm khiết*.  - Là phẩm chất đạo đức của con người thể hiện lối sống trong sạch không hám danh, hám lợi, không bận tâm với những toan tính nhỏ nhen ích kỷ.  *2. Biểu hiện:*  Không tham lam; không tham ô tiền bạc, tài sản chung; không nhận hối lộ; không sử dụng tiền bạc, tài sản chung vào mục đích cá nhân; không lợi dụng chức quyền để mu lợi cho bản thân.  *3.ý nghĩa*  - Sống liêm khiết giúp con người thanh thản, được mọi ngời quý trọng, tin cậy, góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn.  *4. Cách rèn luyện*  - Đồng tình ủng hộ, quý trọng người liêm khiết  - Phê phán hành vi thiếu liem khiết  - Thường xuyên rèn luyện để có thói quen sống liêm khiết.  **III. Bài tập .**  *Bài tập 1.*  - Đáp án: Các hành vi liêm khiết là 1,3,5 và 7.  - Hành vi không liêm khiết là 2,4 và 6.  *Bài tập 2.*  Đáp án: không đồng tình với tất cả các ý kiến trên |

**D. Hoạt động vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, cộng đồng

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên…*

? Kể một câu chuyện hoặc một vài tình huống trong cs thể hiện sự liêm khiết mà em biết ?

*- Học sinh tiếp nhận*

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh* :cá nhân

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm*

***\*Báo cáo kết quả: Phiếu học tập***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng**

\* Mục tiêu

HS nâng cao khả năng đánh giá, nhận xét được thế nào là việc làm thể hiện sự liêm khiết

Hình thành NL đánh giá, NL tư duy phê phán

\* Cách tiến hành

- Sưu tầm ca dao, tục ngữ, mẩu chuyện nói về sự liêm khiết

**VII. Rút kinh nghiệm**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT 4 – BÀI 4: GIỮA CHỮ TÍN**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Về kiến thức:**

- Thế nào là giữ chữ tín.

- Những biểu hiện khác nhau của giữ chữ tín trong cuộc sống hàng ngày .

- ý nghĩa của giữ chữ tín.

**2. Về kĩ năng:**

- Biết phân biệt những biểu hiện của hành vi biết giữ chữ tín và không giữ chữ tín.

- Biết giữ chữ tín với mọi ngời trong công việc hàng ngày.

**3. Về thái độ:**

Có ý thức giữ chữ tín.

**4. Các kỹ năng và năng lực:**

- Kĩ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định trong những tình huống liên quan đến phẩm chất giữ chữ tín.

- Kĩ năng xác định giá trị; trình bày suy nghĩ, ý tưởng vầ phẩm chất giữ chữ tín.

- Kĩ năng t duy phê phán đối với các biểu hiện giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín.

**II. Chuẩn bị**

1. GV: - Sách học sinh, sách giáo khoa môn GDCD, lớp 8

- Giấy khổ rộng, bút dạ,

- Trường hợp, tình huống liên quan đến nội dung bài học.

- Chuẩn bị của học sinh:

2. HS đọc, tìm hiểu trước bài học

**III. Tổ chức dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu về Đặt vấn đề**

- Phương pháp: Dự án.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**\* HĐ 2 : Tìm hiểu nội dung bài học**

- Khái niệm, ý nghĩa và cách rèn luyện của việc giữ chữ tín

- Phương pháp: Đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**A. Khởi động**

***1.*** *Mục tiêu*:

- Kích thích HS tự tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến việc giữ chữ tín

- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống thực tiễn, năng lực trách nhiệm công dân.

2. Phương thức thực hiện:

*- Hoạt động cộng đồng*

3. Sản phẩm hoạt động

*- Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

*- Học sinh đánh giá.*

*- Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

A**. Hoạt động khởi động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

GV: Nêu tình huống

*Hùng là học sinh lớp 8A , đã nhiều lần Hùng được thầy giáo gọi lên bảng song Hùng đểu không thuộc bài . Cứ mỗi lần như vậy , Hùng đều hứa là lần sau không tái phạm nữa . Nhưng hôm nay Hùng vẫn không thuộc bài . Thầy giáo và cả lớp rất thất vọng về Hùng.*

Em có nhận xét gì về hành vi của Hùng ?

Hành vi của Hùng có tác hại gì?

***\*Báo cáo kết quả***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*

*->Giáo viên nêu mục tiêu bài học*

B**. HĐ hình thành kiến thức**

**- Mục tiêu:**

+ HS hiểu được những vấn đề xảy ra trong thực tế và nội dung bài học

+ NL: Tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác...

+ PPDH/ KTDH: Giải quyết vấn đề, thảo luận, giao tiếp và sáng tạo...

* Cách tiến hành

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 1 : Tìm hiểu phần đặt vấn đề***  1. Mục tiêu: HS hiểu được những vấn đề về việc biết giữ lời hứa, trách nhiệm với việc làm của mình-> Giữ chữ tín  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập cá nhân*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  GV: cho học sinh đọc kỹ mục đặt vấn đề trong SGK.  Tổ chức lớp thành 4 nhóm thảo luận các nội dung sau:  Câu 1. Tìm hiểu những việc làm của Nhạc Chính Tử? Vì sao Nhạc Chính Tử làm như vây?  Câu 2. Một em bé đã nhờ Bác điều gì? Bác đã làm gì và vì sao Bác làm như vây?  Câu 3. Người sản xuất, kinh doanh hàng hoá phải làm tốt việc gì đối với người tiêu dùng ? Vì sao ?  Ký kết hợp đồng phải làm đúng điều gì ? Vì sao không được làm tráI các quy định kí kết ?  Câu 4. Theo em trong công việc, những biểu hiện nào đợc mọi người tin cậy và tín nhiệm ?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh…*  *- Giáo viên…*  *- Dự kiến sản phẩm*  Nhóm 1.  - Nước Lỗ phải cống nạp cái đỉnh cho nước Tề . Vua Tề chỉ tin người mang đi là Nhạc Chính Tử .  - Nhưng Nhạc Chính Tử không chiụ đưa sang vì đó là chiếc đỉnh giả .  - Nếu ông làm như vậy thì vua Tề sẽ mất lòng tin với ông .  Nhóm 2.  - Em bé ở Pác Bó nhờ Bác mua cho một chiếc vòng bạc. Bác đã hứa và giữ lời hứa.  - Bác làm như vậy vì Bác là người trọng chữ tín.  Nhóm 3.  - Đảm bảo mẫu mã, chất lượng ,giá thành sản phẩm , thái độ……… vì nếu không sẽ mất lòng tin với khách hàng  - Phải thực hiện đúng cam kết nếu không sẽ ảnh hưởng đến kinh tế, thời gian, uy tín…..đặc biệt là lòng tin  Nhóm 4.  - Làm việc cẩn thận, chu đáo, làm tròn trách nhiệm , trung thực.  \* Làm qua loa đại khái, gian dối sẽ không được tin cậy, tín nhiệm vì không biết tôn trọng nhau , không biết giữ chữ tín.  \* Làm qua loa đại khái, gian dối sẽ không được tin cậy, tín nhiệm vì không biết tôn trọng nhau, không biết giữ chữ tín.  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  ***Hoạt động 2 :*** ***tổ chức học sinh liên hệ , tìm hiểu những biểu hiện của hành vi giữ chữ tín***.  Câu 1. Muốn giữ được lòng tin của mọi người thì chúng ta cần làm gì?  Câu 2. Có ý kiến cho rằng: giữ chữ tín chỉ là giữ lời hứa. Em cho biết ý kiến và giải thích vì sao ?  Câu 3. Tìm ví dụ thực tế không giữ lời hứa nhng cũng không phải là không giữ chữ tín.  Câu 4. GV dùng bảng phụ: em hãy tìm những biểu hiện giữ chữ tín và không giữ chữ tín trong cuộc sống hàng ngày. | **I. Đặt vấn đề .**    \* *Bài học* : Chúng ta phải biết giữ chữ tín, giữ lời hứa, có trách nhiệm với việc làm.  Giữ chữ tín sẽ đợc mọi người tin yêu và quý trọng.  - Làm tốt công việc được giao , giữ lời hứa, đúng hẹn , lời nói đi đôi với việc làm , không gian dối.  - Giữ lời hứa là quan trọng nhất , song bên cạnh đó còn những biểu hiện như kết quả công việc , chất lượng sản phẩm , sự tin cậy.  - Bạn A hứa đi chơi với B vào chủ nhật , nhưng không may hôm đó bố bạn B bị ốm nên bạn không đi được . |

| Hàng ngày | Giữ chữ tín | Không giữ chữ tín |
| --- | --- | --- |
| Gia đình | …………… .......................... | ................................................ |
| Nhà trường | ................................................ | ............................................... |
| Xã hội | ................................................. | .................................................... |

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 3 : Tìm hiểu nội dung bài học***  1. Mục tiêu: HS hiểu được khái niệm, ý nghĩa, cách rèn luyện của việc giữ chữ tín.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập cá nhân*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *?* Thế nào là giữ chữ tín?  ? ý nghĩa của việc giữ chữ tín ?  ? Cách rèn luyện giữ chữ tín là gì ?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh…*  *- Giáo viên…*  *- Dự kiến sản phẩm*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  - Em hãy giải thích câu :  *“ Người sao một hẹn thì nên*  *Người sao chín hẹn thì quên cả mười” .*  *“ Bảy lần từ chối còn hơn một lần thất hứa”.*  **C.Hoạt động luyện tập**  1. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.  - Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.  2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, nhóm  3. Sản phẩm hoạt động: vở HS  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3…)  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên*  *- Học sinh tiếp nhận*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh* :Thảo luận  *- Giáo viên: Quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm*  ***\*Báo cáo kết quả: Phiếu học tập***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  GV kết luận: Tín là giữ lòng tin của mọi người. Làm cho mọi người tin tưởng ở đức độ, lời nói, vịêc làm của mình.Tín phải được thể hiện trong cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội. Chúng ta phải biết lên án những kẻ không biết trọng nhân nghĩa, ăn gian nói dối, làm trái đạo li. | **II. Nội dung bài học .**  *1. Giữ chữ tín.*  - Coi trọng lòng tin của người khác đối với mình, biết trọng lời hứa và biết tin tưởng nhau.  *2. ý nghĩa của việc giữ chữ tín.*  - Được mọi ngời tin cậy, tín nhiệm, tin yêu. Giúp mọi ngời đoàn kết và hợp tác*.*  *3. Cách rèn luyện .*  - Làm tốt nghĩa vụ của mình  - Hòan thành nhiệm vụ  - Giữ lời hứa, đúng hẹn  - Giữ lòng tin  **III. Bài tập .**  *Bài tập 1.* - Đáp án đúng: b là giữ chữ tín vì hoàn cảnh khách quan  - a,c,d,đ không giữ chữ tín  *Bài tập 2.*  - Làm việc cẩu thả  - Nói hay làm dở  - Để bổ mẹ, anh chị nhắc nhở nhiểu  -Thờng xuyên vi phạm kỷ luật nhà trường  - Mắc lỗi nhiều lần không sửa chữa  - Nhiều lần không học bài  - Nghỉ học hứa chép bài song không thuộc bài  - Học sinh tự bày tỏ quan điểm của mình . Đây đều là những biểu hiện của hành vi không biết giữ chữ tín.  *Bài tập 3. Sắm vai*  Chuyện xảy ra ở nhà Hằng: Mai đến rủ Hằng đi sinh nhật nhưng Hằng không đi, vờ hứa phải đi đón em vào giờ đó. |

**D. Hoạt động vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, cộng đồng

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên…*

*? Kể một câu chuyện hoặc một tình huống trong cs thể hiện việc giữ chữ tín?*

*- Học sinh tiếp nhận*

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh* :cá nhân

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm*

***\*Báo cáo kết quả: Phiếu học tập***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng**

\* Mục tiêu

HS nâng cao khả năng đánh giá, nhận xét được thế nào là giữ chữ tín

Hình thành NL đánh giá, NL tư duy phê phán

\* Cách tiến hành

GV chuyển giao nhiệm vụ:

- Sưu tầm những mẩu chuyện, những câu danh ngôn nói về việc v\giữ chữ tín

**\* Rút kinh nghiệm**

**Tuần 5** Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 5 - Bài 5:**

**Pháp luật và kỷ luật**

**I.** **Mục tiêu cần đạ**t

Giúp HS hiểu:

**1. Về kiến thức**:

- Thế nào là pháp luật và kỉ luật

- Mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật

- Ý nghĩa của pháp luật và kỉ luật

**2. Về kĩ năng**:

- Biết thực hiện đúng những quy định của pháp luật và kỉ luật ở mọi lúc, mọi nơi

- Biết nhắc nhở bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện những quy định của pháp luật và kỉ luật

**3. Về thái độ:**

- Tôn trọng pháp luật và kỉ luật

- Đồng tình, ủng hộ những hành vi tuân thủ đúng PL và KL; phê phán những hành vi vi phạm PL và Kl

**4. Năng lực:** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị**.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

* Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà **.**

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. HĐ khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm cặp đôi | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các họat động**

**A. HĐ khởi động**

***1.*** *Mục tiêu*:

- HS sử dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi có liên quan tới nội dung bài học.

- Hình thành năng lực tư duy phê phán, xử lí tình huống trong thực tiễn cuộc sống

2. Phương thức thực hiện:

*- Hoạt động chung*

3. Sản phẩm hoạt động

*- Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

*- Học sinh đánh giá.*

*- Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

? Vào đầu năm học nhà trường tiến hành phổ biến nội quy trường học cho toàn HS trong nhà trường

? Những việc làm trên nhằm giáo dục HS chúng ta vấn đề gì?

- HS tiếp nhận và thực hiện yêu cầu

- HS trình bày

- Dự kiến sp:

***\*Báo cáo kết quả:*** *HS trình bày miệng*

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*

*->Giáo viên nêu mục tiêu bài học*

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

| **HĐ 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: HS chỉ ra được những hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả nghiêm trọng của nó  **2. Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề  **3. Sản phẩm hoạt động**  **-** Trình bày miệng  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **\* GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức cho học sinh đọc.  Các nhóm thảo luận (thảo luận theo bàn) các câu hỏi phần gợi ý sgk  ? Theo em Vũ Xuân Trường và đồng bọn đã có hành vi vi phạm pháp luật như thế nào?  ? Những hành vi vi phạm pháp luật của Vũ Xuân Trường và đồng bọn đã gây ra những hậu quả gì? Chúng đã bị trừng phạt như thế nào?  ? Để chống lại tội phạm các đồng chí công an cần phải có phẩm chất gì?  ? Chúng ta rút ra bài học gì qua vụ án trên?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Làm việc*  *- Giáo viên: quan sát, hỗ trợ*  ***\* Dự kiến sản phẩm:***  *Câu 1*  - Vận chuyển, buôn bán ma tuý xuyên Thái Lan – Lào – Việt Nam  - Lợi dụng PT cán bộ công an  - Mua chuộc cán bộ nhà nước  Câu 2  - Tốn tiền của, gia đình tan nát  - Huỷ hoại nhân cách con người  - Cán bộ thoái hoá, biến chất  - Cán bộ công an vi phạm  \* Chúng đã bị trừng phạt  - 22 bị cáo: 8 tử hình, 6 chung thân, 2 án 20 mươi năm, còn lại từ 1- 9 năm tù và phạt tiền.  *Câu 3*  - Dũng cảm, mưu trí vượt qua khó khăn, trở ngại.  - Vô tư, trong sạch, tôn trọng pháp luật, có tính KL  Câu 4:  - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật  - Tránh xa tệ nạn ma tuý  - Giúp đỡ các cơ quan......  - Có nếp sống lành mạnh...  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  - Gv: Nhận xét - bổ sung => Kết luận  **HĐ2**: **Tìm hiểu nội dung bài học**  1. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là pháp luật, kỉ luật và mối quan hệ của pháp luật và kỉ luật  2. Phương thức thực hiện:  *- Trải nghiệm*  *- Hoạt động cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động *- Phiếu học tập*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  GV cho HS thảo luận nhóm  Câu 1- nhóm1  Điền ý thích hợp vào ô trống.   | Pháp luật | Kỷ luật | | --- | --- | | ………………..  ……………….. | ………………..  …………………. |   Câu 2.  ? Ý nghĩa của pháp luật và kỷ luật?  Câu 3.  Người học sinh có cần tính kỷ luật và tôn trọng pháp luật không? Vì sao? Em hãy nêu ví dụ cụ thể?  Câu 4.  Học sinh chúng ta cần phải làm gì để thực hiện pháp luật và kỷ luật tốt?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  ***\* Dự kiến sản phẩm***  - Hộ kinh doanh phải nộp thuế, nếu có hành vi trốn thuế thì pháp luật sẽ xử phạt  - HS thực hiện nội quy nhà trường.  VD: nghe hiệu lệnh của trống tất cả vào lớp hoặc ra chơi.  Câu 3  - Mỗi cá nhân học sinh biết thực hiện tốt kỷ luật thì nội quy nhà trường sẽ được thực hiện tốt.  - HS biết tôn trọng pháp luật sẽ góp phần cho xã hội ổn định và bình yên.  Câu 4 : HS cần thường xuyên và tự giác thực hiện đúng quy định của nhà trường, cộng đồng và nhà nước.  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  GV giải thích thêm những quy định của tập thể phải tuân theo những quy định của pháp luật.  GV: người thực hiện tốt pháp luật và kỷ luật là người có đạo đức, là người biết tự trọng và tôn trọng quyền lợi, danh dự người khác.    **HĐ3: Luyện tập**  1. Mục tiêu: giúp HS củng cố lại kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  - *Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu hs:*  *? làm bài tập1,2 trong SGK vào phiếu học tập*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh làm việc cá nhân*  *- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém*  *- Dự kiến sản phẩm:*  \* Cho học sinh làm bài tập  - Tự giác, tích cực, vượt khó trong học tập  - Học bài, làm bài đầy đủ, không quay cóp, trật tự nghe giảng, thực hiện giờ giấc ra vào lớp.  - Trong sinh hoạt cộng đồng luôn hoàn thành công việc được giao, có trách nhiệm với công việc chung.  *GV kêt luận:*  Pháp luật là một trong những phương tiện để nhà nước quản lý xã hội. Cụ thể hơn là nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Pháp luật giúp mỗi cá nhân, công đồng, xã hội có tự do thực sự, đảm bảo sự bình yên, sự công bằng trong xã hội. Tính kỷ luật phải dựa trên pháp luật. Khi còn là học sinh trong nhà trường chúng ta phải tự giác rèn luyện, góp phần nhỏ cho sự bình yên cho gia đình và xã hội | **I- Đặt vấn đề.**  **II. NDBH:**  ***1. PL và KL***   | Pháp luật | Kỷ luật | | --- | --- | | - Là quy tắc xử sự chung  - Có tính bắt buộc  - Do NN ban hành  - Nhà nước đb thực hiện bằng bpháp GD, thuyết phục và cưỡng chế. | - Là những quy định, quy ước.  - Mọi người tuân theo  - Tập thể,  cộng đồng đề ra.  - Đảm bảo mọi  người hành động thống nhất. |   ***2. Ý nghĩa của PL và KL***  - Pháp luật và kỷ luật giúp con người có chuẩn mực chung để rèn luyện thống nhất trong hành động.  - Pháp luật và kỷ luật có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của mọi người  - Pháp luật và kỷ luật tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, xã hội phát triển  ***3. HS phải làm gì?***  - Thực hiện tốt kỉ luật thể hiện ở nhà trường  - Tôn trọng PL góp phần cho XH ổn định, bình yên  **III. Bài tập:**  *Bài tập 3- 4 SGK.*  GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi sắm vai theo các tình huống SGK.  HS các nhóm tự phân vai, tự nghĩ ra lời thoại, kịch bản  - Từ tiểu phẩm trên, chúng ta thấy ý kiến ủng hộ bạn chi đội trưởng là đúng. |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**D. HĐ vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, cộng đồng

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? So sánh sự giống và khác nhau giữa pháp luật, kỉ luật và đạo đức?

- HS làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh* :cá nhân, cặp đôi

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS*

***\*Báo cáo kết quả: Thuyết trình***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**E. HĐ tìm tòi, mở rộng**

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Tìm hiểu những vụ án vi phạm pháp luật gần đây mà em biết để thấy được từng mức độ vi phạm?

Phương thức thực hiện: GV giao cho HS về nhà làm

- HS thực hiện và báo cáo vào tiết học sau

***3. Dặn dò:***

- Học bài, làm bài tập

- Chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 6 – Bài 6**

**XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG VÀ LÀNH MẠNH**

**I. Mục tiêu cần đạt**

1. **Về kiến thức:**

* Hiểu thế nào là tình bạn
* Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh
* Nêu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh

1. **Về kĩ năng**:

Biết xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và ở cộng đồng

1. **Về thái độ:**

* Tôn trọng và mong muốn xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh
* Quý trọng những người có ý thức xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh

**4.Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị**.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

* Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà **.**

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học theo nhóm  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

*1. Mục tiêu*: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

*2. Phương thức thực hiện:* Hoạt động chung

*3. Sản phẩm hoạt động*: trình bày miệng

*4. Phương án kiểm tra đánh giá:*

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

*5. Tiến trình hoạt động:*

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

***\* HĐ khởi động***: GV đọc cho học sinh nghe những câu ca dao nói về tình bạn.

- Ra đi vừa gặp bạn hiền

Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời

- Bạn bè là nghĩa tương thân

Khó khăn thuận lợi ân cần có nhau

Bạn bè là nghĩa trước sau

Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.

? Em hiểu gì về ý nghĩa của hai câu ca dao trên?

**\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

**\* Báo cáo kết quả**

**\* Đánh giá kết quả**

GV: Để hiểu rõ hơn về tình cảm mà các câu ca dao đã đề cập đến, chúng ta học bài hôm nay

| **HĐ 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: HS hiểu được tình bạn vĩ đại giữa Mác và Ăng-ghen, vai trò của tình bạn.  **2. Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, hoạt động nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  **-** Trình bày miệng  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **\* GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Trong cuộc sống, ai cũng có tình bạn. Tuy nhiên tình bạn của mỗi người một vẻ, rất phong phú, đa dạng. Chúng ta cùng tìm hiểu tình bạn vĩ đại của Mác và Ăng ghen  ? Gọi HS đọc truyện SGK  ? Nêu những việc làm của Ăngghen đối với Mác?  ? Nêu những nhận xét về tình bạn vĩ đại của Mác – Ăngghen?  ? Tình bạn của Mác và Ănghen dựa trên cơ sở nào?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: làm nhiệm vụ*  *- Giáo viên quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm*  + Là đồng chí trung kiên luôn sát cánh bên Mác.  + Là người bạn thân thiết của gia đình Mác.  + Ông luôn giúp đỡ Mác trong những lúc khó khăn  + Ông làm kinh doanh lấy tiền giúp Mác.  - T.bạn của Mác- Ănghen thể hiện sự quan tâm, gđỡ  - Thông cảm sâu sắc  - Đó là tình bạn cảm động vĩ đại nhất.  - Tình bạn của Mác và Ăngghen dựa trên cơ sở:  + Đồng cảm sâu sắc.  + Có chung xu hướng hoạt động  + Có chung lý tưởng  ***\*Báo cáo kết quả***  GV bổ sung: Chính nhờ sự giúp đỡ về vât chất và tinh thần của Ăngghen mà Mác đã yên tâm hoàn thành bộ “Tư bản” nổi tiếng.  Lê- nin nhận xét: “Những quan hệ cá nhân giữa người đó vượt qua xa mọi truyện cổ tích cảm động nhất nói về tình bạn của người xưa.  Tình bạn cao cả giữa Mác- Ăng ghen còn dựa trên nền tảng là sự gặp gỡ trong tình cảm lớn đó là: yêu tổ quốc, yêu nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hi sinh. Nó là sự gắn bó chặt chẽ về lợi ích chính trị cùng một thế giới quan và một ý thức đạo đức.  **HĐ2**: **Tìm hiểu nội dung bài học**  1.Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là tình bạn, ý nghĩa của tình bạn và đặc điểm của tình bạn trong sáng làng mạnh.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- TB miệng*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  GV tổ chức cho học sinh thảo luận  Câu 1 ? Em cho biết ý kiến về đặc điểm của tình bạn trong sáng và lành mạnh. Giải thích vì sao?  Câu 2. ? Em cho biết ý kiến và giải thích vì sao có người cho rằng:  - Không có tình bạn trong sáng và lành mạnh giữa hai người khác giới  - T.bạn trong sáng, lành mạnh chỉ cần đến từ 1 phía.  \* Có tình bạn của hai người khác giới vì tình bạn của họ được xây dựng dựa trên cơ sở đạo đức của tình bạn trong sáng và lành mạnh.  Câu 3.  Cảm xúc của em khi:  - Cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với bạn  - Cùng bạn bè học tập, vui chơi, giải trí.  - Khi gia đình gặp khó khăn về kinh tế không đủ điều kiện đi học nhưng em được bạn bè giúp đỡ.  - Do đua đòi với bạn bè xấu em đã vi phạm pháp luật. Nhưng em đã được bạn bè giúp đỡ nhận ra sai lầm và sống tốt hơn.  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  *- Dự kiến sản phẩm*  ***\*Báo cáo kết quả:*** TB miệng  ***\*Đánh giá kết quả***  ***- HS nhận xét, bổ sung***  ***- GV nhận xét, bs, chốt kt***  GV: Những cảm xúc, suy nghĩ của các em chính là ý nghĩa của tình bạn đối với mỗi người chúng ta.    **C. HĐ luyện tập**  1. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.  - Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.  2. Phương thức thực hiện: Cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: vở HS  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  HS đánh giá, gv đánh giá  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1,2?  *- Học sinh tiếp nhận*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh*: Thảo luận  *- Giáo viên: Quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm: vở HT của HS* | **I. Đặt vấn đề.**  **II. Nội dung bài học.**  *1- Tình bạn*  - Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, hợp nhau về sở thích, cá tính, mục đích, lý tưởng.  *2- Đặc điểm của tình bạn.*  - Thông cảm và chia sẻ  - Tôn trọng, tin cậy và chân thành  - Quan tâm, giúp đỡ nhau  - Trung thực, nhân ái, vị tha  *3- Ý nghĩa của tình bạn trong sáng và lành mạnh.*  - Giúp con người thấy ấm áp, tự tin, yêu c/s hơn, biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn .  **III. Bài tập.**  *BT1:*  - Em không tán thành với ý kiến (a), (b), (d), (e).  Bởi vì đó là những tình bạn không trong sáng, lành mạnh.  - Em tán thành với ý kiến (c), (đ) và (f).  Vì đó là đặc điểm tình bạn trong sáng, lành mạnh, nhờ có tình bạn trong sáng, lành mạnh mà con người sống tốt hơn, yêu đời hơn. Không thể có tình bạn một phía để xây dựng một tình bạn trong sáng, lành mạnh phải có thiện chí và cố gắng từ cả hai phía.  *BT2:*  - Cường học giỏi nhưng ít quan tâm đến bạn bè.  - Hiền, Hà thân nhau và bênh vực, bảo vệ nhau mỗi khi mắc sai lầm.  - SN Tùng, em ko mời Sơn vì hoàn cảnh gđ Sơn khó khăn. |
| --- | --- |

**D. HĐ vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Phân biệt giữa tình bạn khác giới và tình yêu?

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh* :cá nhân, cặp đôi

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS*

***\*Báo cáo kết quả:*** Thuyết trình

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**E. HĐ tìm tòi, mở rộng**

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Những câu tục ngữ nào sau đây nói về tình bạn.

1. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn 🗆

2. Thêm bạn, bớt thù 🗆

3. Học thầy không tày học bạn 🗆

4. Uống nước nhớ nguồn 🗆

5. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ 🗆

? Sưu tầm tục ngữ, ca dao, danh ngôn, mẩu chuyện về chủ đề?

Phương thức thực hiện: GV giao cho HS về nhà làm

- HS thực hiện và báo cáo vào tiết học sau

***3. Dặn dò:***

- Học bài, làm bài tập

- Chuẩn bị bài sau

***\* Rút kinh nghiệm:***

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 7 - Bài 7**

**TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI.**

**I. Mục tiêu cần đạt.**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được thế nào là hoạt động chính trị- xã hội.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.

***2. Kĩ năng:***

- Tham gia các hoạt động chính trị- xã hội do lớp, trường, địa phương tổ chức.

- Biết tuyên truyền, vận động bạn bè cùng tham gia.

***3. Thái độ:***

- Tự giác, tích cực, có trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động chính trị- xã hội do lớp, trường, xã hội tổ chức.

***4. Năng lực:*** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị.**

- Gv: Nghiên cứu tài liệu và sưu tầm những tấm gương hs của trường thành đạt.

- Hs: Đọc trước bài và trả lời các câu hỏi SGK.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. HĐ khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm cặp đôi | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các họat động**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** **(3 phút)**

1. Mục tiêu: kích thích hứng thú học tập đối với hs

2. Phương thức thực hiện:

*- Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

*- Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

*- Học sinh đánh giá.*

*- Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

? Tình bạn trong sáng, lành mạnh có đặc điểm gì? Kể câu chuyện về tình bạn trong sáng, lành mạnh?

*\* Thực hiện nhiệm vụ:*

*- hs: suy nghĩ*

*Dự kiến:*

*\* Báo cáo kết quả*

*- cá nhân báo cáo*

*\* Đánh giá: gv nhận xét, giới thiệu vào bài*

*:* GV đưa ra 2 vấn đề bức xúc hiện nay là TTATGT và vấn đề vệ sinh môi trường . Với hai vấn đề này là học sinh chúng ta có thể làm gì để góp phần nhỏ bé của mình tham gia vào việc hạn chế và phòng ngừa…..

HS đóng vai 1 tình huống tham gia bảo vệ môI trường,học sinh thể hiện cách ứng xử qua tình huống đó .Để hiểu rõ thêm về các hình thức tham gia,ý nghĩa của hoạt động trên ta nghiên cứu bài học hôm nay .

1. **Hoạt động hình thành kiến thức**

| **Hoạt động của thầy và trò** | **Kiến thức trọng tâm** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu đặt vấn đề  1. Mục tiêu: HS chỉ ra được những hđ xã hội mà hs tham gia.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- trình baỳ miệng*  *- Phiếu học tập của nhómcặp đôi*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ? Gv gọi hs đọc tình huống SGK?  ? Em đồng ý với quan niệm nào? Tại sao?  ? Hãy kể những hoạt động chính trị- xã hội mà em thường tham gia? Vì sao lại gọi đó là những hoạt động chính trị- xã hội?  ? Hs tham gia các họat động chính trị- xã hội sẽ có lợi ích cụ thể gì cho cá nhân và xã hội?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Làm việc*  *- Giáo viên: quan sát, hỗ trợ*  ***\* Dự kiến sản phẩm:***  -> Bên cạnh việc học tập và rèn luyện cần phải tích cực tham gia các hoạt động chính trị- xã hội vì như vậy sẽ có ích cho bản thân và xã hội.  -> Múa hát ở lớp, ở trường trong các dịp kỉ niệm, ngày lễ lớn, tham gia dọn vệ sinh xóm làng…-> Đó là các hoạt động đoàn thể, các hoạt động bảo vệ môi trường…  -> Bản thân sẽ năng động, mạnh dạn, có thêm những kĩ năng sống, có thêm nhiều niềm vui…  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  **HĐ2**: **Tìm hiểu nội dung bài học**  1. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là hoạt động chính trị xã hội, ý nghĩa của hoạt động chnhs trị xã hội  2. Phương thức thực hiện:  *- Trải nghiệm*  *- Hoạt động cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động *- Phiếu học tập*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  ? Em hiểu thế nào là các hoạt động chính trị- xã hội?  ? Em hãy lấy một số ví dụ về những hoạt động này?  ? Hs có thể tham gia vào những hoạt động chính trị- xã hội nào?  ? Vì sao mỗi chúng ta cần tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị- xã hội?  ? Chúng ta cần làm gì để thể hiện mình luôn tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị- xã hội?  ? Kể những tấm gương tích cực tham gia các hoạt động chính trị- xã hội?  ? Liên hệ vấn đề này ở bản thân em?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  ***\* Dự kiến sản phẩm***  1. Hoạt động chính trị xã hội.  -> Là những hoạt động có liên quan đến xây dựng, bảo vệ nhà nước, các hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể, hoạt động nhân đạo, bảo vệ môi trường…  -> Bảo vệ nạn nhân chất độc da cam, xây nhà tình nghĩa, giúp đỡ người già neo đơn, không nơi nương tựa, giờ Trái Đất…  -> Những hoạt động của đoàn, đội, những hoạt động ở địa phương…  2. Ý nghĩa.  -> Là điều kiện để mỗi cá nhân thể hiện và phát triển năng lực các nhân, đóng góp công sức cho xã hội.  3. Liên hệ bản thân.  -> Tham gia tích cực ccacs hoạt động đoàn, đội, vận động các bạn cùng tham gia với tinh thần trách nhiệm cao…  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  **3. Luyện tập**  1. Mục tiêu: giúp HS củng cố lại kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  - *Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu hs:*  *? làm bài tập1,2,3, trong SGK vào phiếu học tập*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh làm việc cá nhân*  *- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém*  *- Dự kiến sản phẩm:*  **Bài tập 1.**  -> Các ý kiến đúng: c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n.  **Bài tập 2.**  -> Tích cực: a, e, g, i, k, l.  - Không tích cực: b, c, d, đ.  **Bài tập 3.**  -> Từ ý thức cần có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh, muốn đóng góp sức mình vào cuộc sống chung, muốn rèn luyện bản thân, muốn được tham gia tích cực với mọi người…  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng* | **I. Đặt vấn đề.**  ***Thảo luận tình huống.***  -> Bên cạnh việc học tập và rèn luyện cần phải tích cực tham gia các hoạt động chính trị- xã hội vì như vậy sẽ có ích cho bản thân và xã hội.  -> Múa hát ở lớp, ở trường trong các dịp kỉ niệm, ngày lễ lớn, tham gia dọn vệ sinh xóm làng…-> Đó là các hoạt động đoàn thể, các hoạt động bảo vệ môi trường…  -> Bản thân sẽ năng động, mạnh dạn, có thêm những kĩ năng sống, có thêm nhiều niềm vui…  **II. Nội dung bài học.**  1. Hoạt động chính trị xã hội.  -> Là những hoạt động có liên quan đến xây dựng, bảo vệ nhà nước, các hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể, hoạt động nhân đạo, bảo vệ môi trường…  -> Bảo vệ nạn nhân chất độc da cam, xây nhà tình nghĩa, giúp đỡ người già neo đơn, không nơi nương tựa, giờ Trái Đất…  -> Những hoạt động của đoàn, đội, những hoạt động ở địa phương…  2. Ý nghĩa.  -> Là điều kiện để mỗi cá nhân thể hiện và phát triển năng lực các nhân, đóng góp công sức cho xã hội.  3. Liên hệ bản thân.  -> Tham gia tích cực ccacs hoạt động đoàn, đội, vận động các bạn cùng tham gia với tinh thần trách nhiệm cao…  **III. Luyện tập.**  **Bài tập 1.**  -> Các ý kiến đúng: c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n.  **Bài tập 2.**  -> Tích cực: a, e, g, i, k, l.  - Không tích cực: b, c, d, đ.  **Bài tập 3.**  -> Từ ý thức cần có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh, muốn đóng góp sức mình vào cuộc sống chung, muốn rèn luyện bản thân, muốn được tham gia tích cực với mọi người… |

**4. HĐ vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, cộng đồng

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Gv cho hs đọc tình huống ở bài tập 4 và thảo luận để đóng vai, đưa ra cách xử lí tình huống của các em?

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh* :cá nhân, cặp đôi

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS*

***\*Báo cáo kết quả:***

**Bài tập 4.**

-> Em sẽ khuyên nhủ, vận động bạn cùng tham gia bằng cách phân tích cho bạn thấy những niềm vui khi được góp phần mình tham gia các hoạt động chung của cộng đồng

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng**

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

?Đề xuất 1 hđ chính trị xã hội cho lớp em ?

* Chuẩn bị bài sau: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.

Phương thức thực hiện:

GV giao cho HS về nhà làm

- HS thực hiện và báo cáo vào tiết học sau

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 8 – Bài 8**

**TÔN TRỌNG VÀ HỌC HỎI CÁC DÂN TỘC KHÁC**

**I. Mục tiêu cần đạt**

*1****. Về kiến thức***:

- Hiểu thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác

- Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác

- Hiểu được ý nghĩa của sự tôn trọng học hỏi các dt khác

**2*. Về kỹ năng***: Biết học hỏi, tiếp thu những tinh hoa, kinh nghiệm của các dt khác

**3*. Về thái độ***: Tôn trọng và khiêm tốn học hỏi các dt khác

***4. Năng lực:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị**.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

* Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà **.**

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học theo nhóm  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**1.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

**2. Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung

**3. Sản phẩm hoạt động**: trình bày miệng

**4.** **Phương án kiểm tra đánh giá:**

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

**5.Tiến trình hoạt động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

GV nêu một vài công trình xây dựng khoa học vĩ đại của một số dân tộc trên thế giới: Tháp Ép- Phen của Pháp, Trung Quốc vừa phóng thành công tàu vũ trụ có người lái mang tên “Thần châu 6 vào quỹ đạo của trái đất.”

? Em có nhận xét gì về những công trình trên?

? Trách nhiệm của chúng ta nói riêng, và đất nước ta nói chung là như thế nào đối với những thành tựu đó?

**\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

**\* Báo cáo kết quả:** HStrình bày miệng

**\* Đánh giá kết quả**

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*

*->Giáo viên nêu mục tiêu bài học*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**.

| **Hoạt động 1: T**ìm hiểu mục đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: Hs biết phân biệt nhận xét những hành vi tôn trọng và thiếu tôn trọng người khác, học tập và làm theo tấm gương tốt  **2. Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, thảo luận nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  **- Trình bày miệng**  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Đọc 3 nội dung của phần đặt vấn đề?  ? Vì sao Bác Hồ của chúng ta được coi là danh nhân văn hoá thế gíới?  ? Việt Nam đã có những đóng góp gì đáng tự hào vào nền văn hoá t/giới? Em hãy nêu thêm 1 vài ví dụ khác?  ? Lý do nào khiến nền kinh tế Trung Quốc trỗi dậy mạnh mẽ?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  **- HS thảo luận các vấn đề**  *- Học sinh: Làm việc*  *- Giáo viên: quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm:*  C1 : - Bác Hồ suốt 30 năm bôn ba học hỏi kinh nghiệm đấu tranh tìm đường cứu nước.  - Bác là hiện tượng kiệt xuất về quyết tâm của toàn dtộc.  - Bác đã cống hiến đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và hoà bình, tiến bộ thế giới.  Câu 2: - Việt Nam đã có những đóng góp:  Cố Đô Huế, Vịnh Hạ Long, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Phong Nha Kẻ Bàng, Nhã nhạc cung đình Huế, văn hoá ẩm thực ba miền, áo dài Việt Nam …  C3: - Trung Quốc đã mở rộng quan hệ  - Học tập kinh nghiệm các nước khác  - Phát triển các ngành công nghiệp mới  - Hợp tác TQ- VN phát triển tốt  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  ? Nước ta có tiếp thu và sử dụng những thành tựu mọi mặt của thế giới không? Nêu ví dụ?  - Việt Nam đi tắt đón đầu tích cực tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật của thế giới.  VD: Máy vi tính, điện tử viễn thông, ti vi màu, điện thoại di động........  ? Qua phần đặt vđề trên chúng ta rút ra đựơc bài học gì?  *\* Bài học:*  - Phải biết tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. Học tập những giá trị văn hoá của các dân tộc khác trên thế giới để xây dựng, bảo vệ Tquốc  GV chốt lại: Giữa các dân tộc có sự học tập hinh nghiệm lẫn nhau và sự đóng góp của mỗi dân tộc sẽ làm phong phú nền văn hoá nhân loại.  **HĐ2**: **Tìm hiểu nội dung bài học**  1. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác, ý nghĩa, cách rèn luyện…  2. Phương thức thực hiện:  *- Trải nghiệm*  *- Hoạt động cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động *- Phiếu học tập*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  GV tổ chức lớp thành 4 nhóm để thảo luận theo các câu hỏi sau:  ? Chúng ta có cần tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác không? Vì sao?  ? Chúng ta nên học tập và tiếp thu những gì ở các dân tộc khác? Nêu ví du?  ? Nên học tập các dân tộc khác như thế nào? Lấy ví về một số trường hợp nên hoặc không nên trọng việc học tập các dân tộc khác.  ? Học sinh cần làm gì để thể hiện tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?  *- Học sinh tiếp nhận*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  *- Dự kiến sản phẩm*  Câu 1: - Chúng ta cần tôn trọng chủ quyền, lợi ích, nền văn hóa các dân tộc.  - Có quan hệ hữu nghị không phân biệt  - Cần khiêm tốn học hỏi bổ sung kinh nghiệm  - Thể hiện lòng tự hào dân tộc  \* Vì: - Mỗi dân tộc có những giá trị văn hoá riêng mà chúng ta không có.  - Giá trị văn hoá, tinh thần, của dân tộc khác giúp ta phát triển kinh tế, văn hóa, KHKT.....  - Đất nước ta còn nghèo trải qua chiến tranh nên cần ....  Câu 2: Chúng ta nên học tập:  + Thành tựu KHKT  + Trình độ quản lý  + Văn học nghệ thuật  VD: Máy móc hiện đại, vũ khí tối tân, viễn thông, vi tính, đường xá, cầu cống, kiến trúc, âm nhạc.........  Câu 3: - Tôn trọng và học hỏi, giao lưu và hợp tác  - Học các nước phát triển, đang pt  - Tiếp thu có chọn lọc, tránh bắt chước rập khuôn  - Phải tự chủ, độc lập có lòng tin  \* Cái nên học:  \* Cái không nên học:  - Văn hoá đồi truỵ độc hại, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền, chạy theo mốt……  ***Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  GV chốt lại: Cần tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác một cách chọn lọc vì điều đó giúp cho dân tộc ta phát triển và giữ được bản sắc dân tộc.  GV: Khái quát lại kiến thức vừa tìm hiểu:  ? Em hiểu thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?  ? Ý nghĩa của việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?  ? Chúng ta cần làm gì để học hỏi các dân tộc khác?  **3. HĐ luyện tập**  1. Mục tiêu: - Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về kiến thức bài học.  - Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo.  2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, nhóm  3. Sản phẩm hoạt động: vở HS  4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  GV gọi HS đọc yêu cầu từng bài tập.  Cho HS làm bài, sau đó nhận xét. Có thể cho điểm với một số bài làm tốt.  Học sinh tự trình bày những suy nghĩ của mình và sau đó lên bảng làm.  *- Học sinh tiếp nhận*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh*: Thảo luận  *- Giáo viên: Quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm: vở HT của HS*  **\* Dự kiến sản phẩm**  **Bài 1:**  -        Kinh tế: + Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư sản trên lĩnh vực kinh tế.  + Sau 20 năm cải cách, mở cửa (1979 - 2000), nền kinh tế Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trung bình hằng năm 9,6%.  -        Văn hóa: + Chữ viết: chữ Hán của người Trung Quốc, chữ Phạn của người Ấn Độ;  + TQ có công trình tiêu biểu: Vạn Lý Trường Thành;  + Ai Cập có Kim Tự Tháp;  + Campuchia có Ăng Co Vát, Ăng Co Thom...  + Ngthuật truyền thống: múa cổ truyền (Campuchia, Lào  -        Phong tục tập quán:  + Ăn trầu: Biểu hiện đặc sắc của văn hóa các nước Đông Nam Á.  + Váy: Đồ mặc đặc trưng của phụ nữ Đông Nam Á (gọi là Sarông) ở Cam pu chia đàn ông cũng mặc.  -        Loại y phục đặc biệt của phụ nữ của Đông Nam Á trước đây là yếm.  -        Người Chăm, người Kara (Myanmar), Thái Lan, người Khmer (Campu chia) có tục mặc áo chui đầu.  -        Người Dayek (Inđônêxia); người Naga (Timo), các dân tộc thuộc đảo Luson (Philippin) đều đội mũ lông chim.  -        Cơm: Cơm lam (nấu trong ống nứa, ống tre) của người Lào và một số dân tộc Việt Nam; cơm rau sống của người Melayer ở Malayxia, Inđônêxia..  -        Hôn nhân: Các dân tộc ở bán đảo Trung An có tục cướp dâu. Ngày nay vẫn còn phổ biến ở Philippin, Inđônêxia.  -        Tang lễ: Ớ các nước Đông Nam Á có hai cách xử lý chủ yếu: Chôn dưới đất hoặc hỏa thiêu. Tập tục phổ biến là chôn theo người chết những thứ cần thiết cho cuộc sống và những thứ mà khi còn sống họ ưa thích. Khóc là biểu hiện thương nhớ người quá cố ở người Việt và người Philippin, nhưng lại cấm khóc của người theo đạo Hồi ở Malaysia, Inđônêxia; người Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar... có tục hỏa táng.  **Bài 2:**  -    Chúng ta nên học tập các dân tộc khác:  + Những thành tựu về khoa học - kĩ thuật trên tất cả các lĩnh vực.  + Học tập trình độ quản lý.  + Văn hóa, giáo dục, nghệ thuật.  -    Ví dụ:  + Sản xuất máy móc hiện đại.  + Máy vi tính.  + Điện tử viễn thông.  + Ti vi màu...  + Lĩnh vực giao thông: đường, cầu cống, hầm...  +  Xdựng, kiến trúc: quy hoạch đô thị, kiến trúc hiện đại.  +  Cải cách quản lý, hành chính trong các cq nhà nước.  +  Kỉ luật lao động trong các nhà máy, xí nghiệp.  + Giáo dục: cải cách chương trình sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học...  Bài 4: Em đồng ý với ý kiến của bạn Hòa  Những nước đang phát triển tuy có thể nghèo nàn lạc hậu hơn những nước phát triển nhưng họ cũng có những giá trị văn hóa mang bản sắc dân tộc, mang tính truyền thống mà chúng ta cần học tập, ví như Việt Nam của chúng ta là nước đang phát triển nhưng chúng ta cũng có những di sản văn hóa đóng góp cho nền văn hóa nhân loại, chúng ta có truyền thống yêu nước, có kinh nghiệm chống giặc ngoại xâm, nhân dân Việt Nam cần cù chịu thương chịu khó, người Việt Nam nhân hậu mến khách, ta có phong tục tập quán làm nên bản sắc riêng của dân tộc Việt Nam, những cái chúng ta có được đáng để các nước học tập, nhất là trong điều kiện giao lưu hội nhập hiện nay. ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  - GV: Tổ chức đàm thoại với HS các bài tập sgk  *->Giáo viên chốt kiến thức* | **I. Truyện đọc**  .  **II. Nội dung bài học**  *1. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.*  - Là tôn trọng chủ quyền, lợi ích  - Luôn tìm hiểu và tiếp thu  *2. Ý nghĩa*  - Tạo điều kiện cho đất nước ta phát triển nhanh  - Góp phần xdựng nền vhoá nhân loại tiến bộ văn minh 3.  *Chúng ta cần làm.*  - Tích cực tìm hiểu, học tập dân tộc khác  - Tiếp thu có chọn lọc, phù hợp với đkiện, hoàn cảnh  **III. Bài tập:** |
| --- | --- |

**4. HĐ vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Lấy ví dụ cụ thể những thành tựu Việt Nam đã đạt được khi học hỏi của các dt khác?

- HS làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh*: cá nhân, cặp đôi

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm: Vở HT của HS*

***\*Báo cáo kết quả: Thuyết trình***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**5. HĐ tìm tòi, mở rộng**

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, cộng đồng

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Kể tên một số tổ chức quốc tế có sự tham gia của Việt Nam mà em biết?

? Tìm hiểu truyền thống văn hoá, KHKT các nước.

Phương thức thực hiện: GV giao cho HS về nhà

- HS thực hiện và báo cáo vào tiết học sau

***3. Dặn dò:***

- Học bài và làm các bài tập còn lại

- Đọc trước bài 9

***\* Rút kinh nghiệm***

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 9 – Bài 9:**

**GÓP PHẦN XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ Ở CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- HS hiểu được nội dung, ý nghĩa và những yêu cầu của việc góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.

**2. Kĩ năng:**

- Phân biệt được những biểu hiện đúng và không đúng theo yêu cầu của việc xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư; thường xuyên tham gia hoạt động xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.

**3. Thái độ:**

- Có tình cảm gắn bó với cộng đồng dân cư nơi ở, ham thích các hoạt động xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư

**4. Năng lực:** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị**.

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

* Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập,

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà **.**

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. HĐ khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm cặp đôi | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**1.** **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

**2. Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung

**3. Sản phẩm hoạt động**: trình bày miệng

4.**Phương án kiểm tra đánh giá :**

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

**5.Tiến trình hoạt động:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***

GV đặt câu hỏi:

? Những người sống cùng theo khu vực lãnh thổ hoặc đơn vị hành chính.

+ Nông thôn: Thôn, xóm, làng

+ Thành thị: Thị trấn, khu tập thể, ngõ, phố

Cộng đồng đó được gọi là gì? Cộng đồng dân cư phải làm gì để góp phần xây dựng nếp sống văn hoá?

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*Học sinh suy nghĩ*

***\* Báo cáo kết quả***

***\* Đánh giá kết quả***

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**.

| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: HS biết chỉ ra những hiện tượng tiêu cực trong đời sống dân cư và tác hại của nó  **2. Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề,  **3. Sản phẩm hoạt động**  **-** Trình bày miệng  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? HS đọc nội dung phần đặt vấn đề?  ? Những biểu hiện tiêu cực ở mục 1 là gì?  ? Những hiện tượng đó ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của người dân?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh : làm nhiệm vụ*  *- Giáo viên quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm*  - Tảo hôn, gả chồng sớm để có người làm, mời thầy cúng về trừ ma khi có người hoặc gia súc chết  - Các em lấy chồng sớm phải xa gia đình, có em không được đi học, vợ chồng trẻ bỏ nhau, cuộc sống dang dở, sinh ra đói nghèo.  - Người bị coi là mà thì bị căm ghét, xua đuổi, những người này bị chết vì bị đối xử tồi tệ, c/s cô độc, khó khăn  ***\*Báo cáo kết quả***  HS cả lớp nhận xét, bổ sung  GV chốt lại  ? HS đọc nội dung phần 2 đặt vấn đề.  ? Vì sao làng Hinh được công nhận là làng văn hoá?  ? Những thay đổi ở làng Hinh có ảnh hưởng như thế nào với cuộc sống của người dân cộng đồng?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh : làm nhiệm vụ*  *- Giáo viên quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm*  \* Làng Hinh được công nhận là làng văn hoá vì:  - Vệ sinh sạch, dùng nước giếng sạch, không có bệnh dịch lây lan, ốm đau đễn trạm xá, trẻ em đủ tuổi được đi học, phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, đoàn kết, nương tựa, giúp đỡ nhau, an ninh giữ vững, xoá bỏ tập tục lạc hậu…  \* Những thay đổi ở làng Hinh có ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân:  - Mỗi người dân yên tâm sxuất, làm ăn kinh tế ..  - Nâng cao đời sống v/chất, t/thần của người dân  ***\*Báo cáo kết quả***  HS cả lớp nhận xét, bổ sung  GV chốt lại  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học**  **1. Mục tiêu**: Hs hiểu thế nào là cộng đồng dân cư, làm thế nào để xd nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, ý nghĩa của xd nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư  **2. Phương thức thực hiện:** Hoạt động nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  - Phiếu học tập nhóm  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 4 nhóm  *Câu 1:* Nêu những biểu hiện của nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư?  *Câu 2:* Nêu những biện pháp góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư?  *Câu 3:* Vì sao cần phải xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư?  *Câu 4:* HS làm gì để góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  *- Dự kiến sản phẩm*  ***\*Báo cáo kết quả: TB miệng***  ***\* Dự kiến sản phẩm***  Câu 1: Những biểu hiện của nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư   | Có văn hoá | Thiếu văn hoá | | --- | --- | | - Các gia đình giúp nhau làm KT  - Tham gia xoá đói giảm nghèo  - Đoàn kết giúp đỡ nhau  - Giữ vệ sinh chung  - Phòng chống TNXH  - Thực hiện sinh đẻ có kế hoạch  - Nếp sống văn minh | - Chỉ biết lo c/s của mình  - Tụ tập quán xá  - Vứt rác bừa bãi  - Mua số đề  - Mê tín dị đoan  - Tảo hôn  - Nghe tin đồn nhảm  - Tổ chức cưới xin, ma chay linh đình  - Lấn chiếm vỉa hè  - Vi phạm ATGT |   Câu 2: Những biện pháp góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư  - Thực hiện đường lối chính sách của Đ, NN  - Xd đ/s văn hoá tinh thần lành mạnh, phong phú  - Nâng cao dân trí, chăm lo GD, y tế cho người dân  - Xây dựng tình đoàn kết  - Giữ gìn an ninh  - Bảo vệ môi trường  - Giữ kỷ cương, pháp luật  Câu 3: Cần phải xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư để:  - Cuộc sống bình yên, hạnh phúc  - Bảo vệ, giữ gìn ptriển truyền thống v/hoá dt  - Đời sống nhân dân ổn định, phát triển  Câu 4: HS góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư là:  - Ngoan ngoãn kính trọng ông bà, cha mẹ, những người xung quanh ….  - Chăm chỉ học tập  - Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội  - Thực hiện nếp sống văn minh  - Tránh xa các TNXH  - Đtranh với các htượng mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu …  - Có cuộc sống lành mạnh có văn hoá  ***\*Đánh giá kết quả***  ***- HS nhận xét, bổ sung***  ***- GV nhận xét, bs, chốt kt***  *GV bổ sung thêm*  - Hoạt động nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa  - Giữ gìn thuần phong mĩ tục  - Xây dựng đời sống văn hoá, KT phát triển  - Xây dựng cơ sở vững mạnh, dân chủ  - Kỉ cương pháp luật  - Thực hiện quy ước cộng đồng dân cư  Gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư bình yên, góp phần cho một xã hội văn minh, tiến bộ  ? Chúng ta hiểu thể nào là cộng đồng dân cư?  ? Chúng ta cần làm gì để góp phần xd nếp sống ở cộng đồng dân cư? Trách nhiệm của chúng ta?    ? Trái với nếp sống văn hoá ở một số học sinh?  - Thiếu lễ độ, tôn trọng người lớn  - Bỏ học, giao du với bọn xấu  - Gây rối, mất trật tự  - Tham gia nghiện hút, đua xe, cờ bạc, số đề  - Lười lao động, thích ăn chơi ….  **HĐ3: Luyện tập**  1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  - *Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu hs:*  *? làm bài tập 1,2 trong SGK vào phiếu học tập* | **I. Đặt vấn đề**  .  **II. Nội dung bài học**    *1. Cộng đồng dân cư :*  - Là toàn thể những người sống trong toàn khu vực lãnh thổ hoặc đơn vị hành chính ……..  *2. Xd nếp sống văn hóa …*  - Làm cho điều kiện văn hoá ngày càng lành mạnh, phong phú  - Giữ trật tự an ninh  - Vệ sinh nơi ở …..  *3. Ý nghĩa:*  - Cuộc sống bình yên, hphúc  - Bảo vệ và phát huy truyền thống văn hoá …  *4. Học sinh cần làm*  **III. Bài tập**  **Bài 1:**  - Việc làm đúng của bản thân em và gia đình:  + Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và nhà nước;  + Ủng hộ đồng bào lũ lụt;  + Có ý thức giữ vệ sinh, làm sạch đẹp môi trường sống;  + Hàng tháng đóng đầy đủ tiền vệ sinh môi trường;  + Tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm khi tổ chức đám cưới, đám tang;  + Gia đình hạnh phúc: Bố mẹ con cái thương yêu nhau, con cái học hành chăm ngoan;  + Thực hiện đúng quy ước của khu phố, tổ dân phố...  - Những việc làm chưa đúng của gia đình:  + Chưa vận động được bà con tính tiết kiệm khi tổ chức đám cưới, đám tang;  + Chưa vận động được bà con sinh đẻ kế hoạch;  + Thỉnh thoảng mẹ vẫn còn đi xem bói, xin xăm.  \* Bản thân em:  - Nhiều lúc còn ham chơi;  - Làm việc chưa có kế hoạch;  - Thỉnh thoảng còn la cà hàng quán. BT 2 (SGK)  Việc làm đúng: a,c,d,đ,g,i,k,o  Việc làm sai: b,e,h,l,n,m |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**4. Hoạt động vận dụng**

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: hoạt động, nhóm, sắm vai

3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống sắm vai

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- *Học sinh tự đánh giá.*

*- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

*- Giáo viên đánh giá*

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ:*** chọn nhân vật để đóng vai

*Tình huống*: 1. Gia đình có ông bố rượu chè, chơi đề em phải bỏ học

2. Gia đình bác Nam tổ chức đám cưới cho con quá linh đình tốn kém, sau đó bị vỡ nợ.

*- Học sinh tiếp nhận…*

***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh làm việc theo nhóm*

*- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách bày tỏ ý kiến*

*- Dự kiến sản phẩm:*

***\*Báo cáo kết quả:***

*-Gv yêu cầu các nhóm lên thể hiện tình huống và cách ứng xử*

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

**5. HĐ tìm tòi, mở rộng**

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, cộng đồng

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Tìm hiểu gương người tốt ở địa phương tham gia xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư?

Phương thức thực hiện: GV giao cho HS về nhà

- HS thực hiện và báo cáo vào tiết học sau

***3. Dặn dò:***

- Làm bài tập còn lại SGK

- Chuẩn bị bài 10

***\* Rút kinh nghiệm***

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 10:**

**KIỂM TRA 45 PHÚT**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

**1. Kiến thức:**

- HS nắm chắc các kiến thức đã học

- Hệ thống hoá kiến thức cho học sinh.

**2. Kỹ năng:**

- Trình bày nội dung kiến thức rõ ràng, khoa học, chữ viết sạch sẽ.

**3. Thái độ:**

- Rèn thói quen tự lập, trung thực trong giờ kiểm tra.

**4. Năng lực :**

- Năng lực tự học, năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. Chuẩn bị:**

GV: - Đề kiểm tra và đáp án

HS: - Học kĩ bài đã học**.**

**III. Tiến trình bài dạy:**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra bài cũ:** Không kiểm tra

**3. Bài mới :**

**A. Thiết lập ma trận đề kiểm tra :**

| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Biết** | | **Hiểu** | | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **Thấp** | **Cao** |
| Tôn trọng lẽ phải | Nhận diện được biểu hiện của tôn trọng lẽ phải. |  |  |  |  |  | 1  0,25  2,5% |
| Số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : | 1  0,25  2,5% |  |  |  |  |  |
| Liêm khiết | Biết các hành vi của Liêm khiết |  | Biết các câu tục ngữ nói về liêm khiết. |  |  |  | 2  0,5  5% |
| Số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : | 1  0,25  2,5% |  | 1  0,25  2,5% |  |  |  |
| Tôn trọng người khác |  |  | phân biệt được sự tôn trọng người khác |  |  |  | 1  0,25  2,5% |
| Số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : |  |  | 1  0,25  2,5% |  |  |  |
| Giữ chữ tín | Nhận biết được các biểu hiện của giữ chữ tín |  |  |  |  | -Vận dụng để lí giải tình huống. | 3  1,5  15% |
| Số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : | 2  0,5  5% |  |  |  |  | 1  1  10% |
| Pháp luật và kỉ luật |  | Hiểu được pháp luật là gì? kỉ luật là gì?Hiểu được ý nghĩa của pháp luật và kỉ luật. | Biết được các câu tục ngữ nói về đức tính này |  |  |  | 2  2,25  22,5% |
| Số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : |  | 1  2  20% | 1  0,25  2,5% |  |  |  |
| Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh | Nhận biết được các hành vi này. |  | Biết được các câu tục ngữ không nói về tình bạn | .. | Vận dụng những kiến thức về tình bạn trong sáng ,lành mạnh để có cách ứng xử phù hợp trong cáctình huống. |  | 3  2,5  25 % |
| Số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : | 1  0,25  2,5% |  | 1  0,25  2,5 % |  | 1  2  20% |  |
| Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. | Nhận biết các hành vi học hỏi... các dân tộc khác.. | Hiểu được tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. | Biết phải làm gì để học hỏi các dt khác.. | -Vì sao phải học hỏi và tôn trọng các dân tộc khác. |  |  | 2  2,5  25% |
| Số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : | 1  0,25  2,5% | 0,5  1  10% | 1  0,25  2,5% | 0,5  1  10% |  |  |
| Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư. | Nắm được các biểu hiện của việc xây dựng nếp sống…. |  |  |  |  |  | 1  0, 25  2,5% |
| Số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : | 1  0,25  2,5% |  |  |  |  |  |
| Tổng số câu :  Số điểm :  Tỉ lệ : | 7  1,75  17,5% | 1  2  20% | 5  1,25  12,5% | 0,5  1  10% | 1  2  20% | 1  1  10% | 16  10  100% |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM** : (3điểm)

*\* Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu mà em cho là đúng.*

**Câu 1:** Hành vi nào sau đây thể hiện sự tôn trọng lẽ phải?

1. Lắng nghe ý kiến của mọi người, phân tích đúng sai và tiếp thu những điểm hợp lí.
2. Gió chiều nào che chiều ấy, cố gắng không làm mất lòng ai.
3. Chỉ làm những việc mình thích.
4. Tránh tham gia vào những việc không liên quan đến mình.

**Câu 2:** Theo em, những hành vi nào sau đây thể hiện tính **không** liêm khiết :

A. Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn.

B. Mong muốn làm giàu bằng tài năng và sức lực của mình.

C. Làm bất cứ việc gì để đạt được mục đích của mình.

D. Kiên trì phấn đấu vươn lên để đạt kết quả cao trong công việc.

**Câu 3:** Câu tục ngữ nào dưới đây **không** nói về tình bạn?

A. Học thầy không tày học bạn. B. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.

C. Không thầy đố mày làm nên. D. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

**Câu 4:** Hành vi nào sau đây ***không*** thể hiện sự tôn trọng học hỏi các dân tộc khác?

1. Tìm hiểu phong tục, tập quán của các nước trên thế giới.
2. Chỉ dùng hàng ngoại, chê hàng Việt Nam.
3. Học hỏi công nghệ sản xuất hiện đại để ứng dụng vào việt Nam.
4. Thích tìm hiểu nghệ thuật dân tộc của các nước khác.

**Câu 5:** Câu tục ngữ thể hiện tính liêm khiết là :

A. Cây thẳng bóng ngay, cây cong bóng vẹo.

B. Ăn một miếng, tiếng cả đời.

C. Của vào nhà quan như than vào lò.

D. Ăn nên ngập mặt ngập mũi.

**Câu 6:** Hành vi nào sau đây thể hiện sự tôn trọng người khác?

1. Làm theo sở thích của mình không cần biết đến mọi người xung quanh.
2. Nói chuyện riêng, làm việc riêng và đùa nghịch trong giờ học.
3. Đi nhẹ, nói khẽ khi vào bệnh viện.
4. Mở đài to khi đã quá khuya.

**Câu 7:** Câu ca dao : “ Nói chín thì nên làm mười

Nói mười làm chín kẻ cười người chê”

Thể hiện đức tính nào ?

1. Liêm khiết. B. Khiêm tốn. C. Giữ chữ tín. D. Giản dị.

**Câu 8:** Để tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác, chúng ta cần phải :

A. tích cực đi ra nước ngoài.

B. tìm hiểu các dân tộc khác về mọi mặt.

C. làm việc với công ty nước ngoài.

D. tích cực dùng hàng ngoại.

**Câu 9:** Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình, chúng ta cần phải:

A. xây dựng mối quan hệ tốt. B. hợp tác với nhau.

C. làm tốt nhiệm vụ, giữ đúng lời hứa, đúng hẹn. D. tin cậy lẫn nhau.

**Câu 10:** Việc làm nào sau đây thể hiện việc góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ?

A. Rủ rê bạn la cà, tụ tập quán xá.

B. Đóng góp công sức vào việc xây dựng điểm vui chơi cho trẻ em.

C. Xả rác bừa bãi nơi công cộng.

D. Gây gỗ đánh nhau.

**Câu 11:** Câu tục ngữ, thành ngữ nào dưới đây nói về pháp luật và kỉ luật là :

A. Đói cho sạch, rách cho thơm. B. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

C. Tôn sự trọng đạo. D. Muốn tròn thì phải có khuôn.

**Câu 12:** Hành vi nào dưới đây thể hiện **không** phải là tình bạn trong sáng, lành mạnh :

A. quan tâm giúp đỡ lẫn nhau. B. trung thực, nhân ái, vị tha

C. tôn trọng, tin cậy, chân thành.D. cho bạn xem bài trong kiểm tra.

**B. PHẦN TỰ LUẬN** (7điểm)

Câu 1:(2đ): Thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác? Vì sao chúng ta phải để tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

Câu 2 : ( 2đ): Em sẽ làm gì trong những tình huống sau? Nếu thấy bạn mình:

a.Mắc khuyết điểm hoặc vi phạm pháp luật.

b.Có chuyện buồn hoặc gặp khó khăn,rủi ro trong cuộc sống.

Câu 3:(2đ):Pháp luật là gì? Kỉ luật là gì? Thực hiện tốt pháp luật và kỉ luật có ý nghĩa nh thế nào đối với mỗi con ngời và toàn xã hội?

Câu 4 : ( 1 đ): Có ý kiến cho rằng “Giữ chữ tín chỉ là giữ lời hứa “ .Em có đồng ý với ý kiến đó không?Vì sao?

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

**A, Trắc nghiệm (3 đ**): Đúng một câu = 0,25 điểm.

| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đáp án | A | C | C | B | A | C | C | B | C | B | D | D |

**B. PHẦN TỰ LUẬN** (7điểm)

Câu 1: (2đ)

-Nêu đúng khái niệm được (1đ)

-Giải thích được ( 1đ) :

+Chúng ta phải tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.Vì mỗi một dân tộc có những thành tựu nổi bật đáng để chúng ta học tập. ( 0,5 đ)

+Mặt khác tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác sẽ giúp nước ta phát triển và góp phần vào việc công nghiệp hoá -hiện đại hoá đất nước..(0,5 đ).

Câu 2 : ( 2đ): ứng xử đúng mỗi tình huống đợc 1đ.

a.Khuyên bạn và phân tích để bạn thấy việc làm sai …

b.Động viên , an ủi và giúp đỡ bạn....

( HS lí giải phù hợp với đặc điểm của tình bạn trong sáng và lành mạnh là cho điểm).

Câu 3: (2đ):

- Nêu được đúng khái niệm pháp luật ( 0,5đ): - Pháp luật là những quy tắc xử sự chung, có tính bắt buộc chung, do nhà nước ban hành, được nhà nước bảo đảm thực hiên bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế.

- Nêu được đúng khái niệm kỉ luật ( 0,5đ) : Kỷ luật là những quy định, quy ước, của một cộng đồng,( một tập thể) về những hành vi cần tuân theo nhằm đảm bảo sự phối hợp hành động thống nhất, chặt chẽ của mọi người.

- Nêu được ý nghĩa của pháp luật và kỉ luật (1 đ)

+ Xác định được trách nhiệm của cá nhân.

+ Bảo vệ quyền lợi của mọi người.

+ Tạo điều kiện cho cá nhân và xã hội phát triển.

Câu 4 : ( 1đ): -Không đồng ý (0.5 đ).

-Lí giải được : giữ lời hứa là biểu hiện của giữ chữ tín . .Song không phải chỉ là giữ lời hứa mà còn phải thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình …(0,5đ).

**IV. Rút kinh nghiệm :**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 11 - Bài 10**

**TỰ LẬP**

**I. Mục tiêu cần đạt :**

**1. Kiến thức :**

- Hiểu được thế nào là tự lập.

- Nêu được những biểu hiện của người có tính tự lập.

- Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập.

**2. Kĩ năng :**

- Học sinh biết tự giải quyết, tự làm những công việc hằng ngày của bản thân trong học tập,lao động, sinh hoạt.

**3. Thái độ :**

- Ưa thích sống tự lập, không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.

- Cảm phục và tự giác học hỏi những bạn, những người xung quanh biết sống tự lập.

**4. Năng lực :**

- Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ.

**II. Chuẩn bị :**

**Giáo viên:** - SGK, SGV, một số mẩu chuyện , ca dao , tục ngữ.

**Học sinh:** - SGK, đọc trước bài ở nhà

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.** Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học (có thể liệt kê hoặc kẻ bảng):

Ví dụ:

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |

**2.** Tổ chức các hoạt động

**Tiến trình hoạt động**

**HĐ 1 : Khởi động**

*- Vào bài.* GV dẫn dắt vào bài bằng một số tấm gương sáng về lối sống tự lập .

**HĐ2 : Hình thành kiến thức**

PP, KTDH : Thảo luận nhóm, nêu gương, nêu vấn đề

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** **(3 phút)**  1. Mục tiêu : *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS*  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cá nhân*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Trình bày miệng hay*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh đánh giá.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động:  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên :* ? Việc mà em cảm thấy mình đã thành công nhất là gì ? Điều gì đã giúp em có được sự thành công đó ?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*  *->Giáo viên nêu mục tiêu bài học…*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **HĐ 1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**  1. Mục tiêu: Học sinh nhận ra những biểu hiện của tính tự lập qua tấm gương về Bác  2. Phương thức thực hiện: thảo luận nhóm  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh đánh giá.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  **GV tổ chức cho học sinh đọc phân vai nội dung phần đặt vần đề.**  Một HS đọc lời dẫn  Một HS vai Bác Hồ  Một HS vai anh Lê  ? Vì sao Bác Hồ có thể ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng ?  ? Em có suy nghĩ và nhận xét gì về những hành động của anh Lê ?  ? Suy nghĩ của em qua câu chuyện trên ?  ? Qua đây em rút ra được bài học gì cho bản thân ?  *- Học sinh tiếp nhận*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh : Trao đổi nhóm*  *- Giáo viên : quan sát, ...*  *- Dự kiến sản phẩm :*  + Bác có lòng yêu nước  - Có lòng quyêt tâm , tin vào sức lực của mình tự nuôi sống mình bằng hai bàn tay trắng.  + Anh Lê là người yêu nước  - Vì quá phưu lưu mạo hiểm anh không đủ can đảm đi cùng Bác  + Bác là người không sợ khó khăn , gian khổ , có ý chí tự lập cao .  + Phải quyết tâm không ngại khó khăn , có ý chí tự lập trong học tập và rèn luyện .  **HĐ 1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**  1. Mục tiêu: Học sinh nhận thấy được vai trò của tính tự lập, bước đầu biết được cách rèn luyện tính tự lập  2. Phương thức thực hiện: cá nhân, thảo luận nhóm,  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh đánh giá.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  ? Thế nào là tự lập  ? Lấy ví dụ xung quanh chúng ta ở lớp ở trường những tấm gương tự lập .  ? Nêu những việc làm của bản thể hiện tính tự lập trong học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày.  ? Chỉ ra những biểu hiện của tính tự lập hoặc không tự lập.  ? Theo em, Vì sao chúng ta phải tự lập và làm thế nào để rèn luyện tính tự lập.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh :*  *- Giáo viên :*  *- Dự kiến sản phẩm:*  + Là tự làm lấy , tự giải quyêt công việc , tự lo liệu tạo dựng cuộc sống , không trông chờ ỷ lại , dựa dẫm vào người khác.   | Trong học tập | Trong lao động | Công việc  hàng ngày | | --- | --- | --- | | - Tự mình đi đến lớp  - Tự làm BT  - Học thuộc bài khi lên bảng  - Tự chuẩn bị bài khi đến lớp | - Tự mình vệ sinh thân thể  - Trực nhật lớp một mình  - Hoàn thành công việc được giao  - Nỗ lực vươn lên xoá đói giảm nghèo | - Tự giặt quần áo  - Tự chuẩn bị bữa ăn sáng  - Tự mình hoàn thiện công việc được giao ở cơ quan |   + Biểu hiện tính tự lập  - Tự tin, bản lĩnh , vượt khó khăn , gian khổ , có ý chí nỗ lực phấn đấu , kiên trì , bền bỉ.  - Chưa tự lập : Nhút nhát, lo sợ, ngại khó, ỷ lại dựa dẫm, phụ thuộc người khác.  + Gặt hái được nhiều thành công  - Được mọi người kính trọng va nể phục  + Cần rèn luyện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, trong công việc và sinh hoạt hàng ngày .  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  **3. Hoạt động luyện tập**  1. Mục tiêu : HS vận dụng kiến thức vào làm bài tập.  2. Phương thức thực hiện: cá nhân, nhóm  3. Sản phẩm hoạt động: vở  4. Phương án kiểm tra, đánh giá: tự đánh giá, gv đánh giá  5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3…)  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên*  ? Em hãy tìm những câu ca dao , tục ngữ nói về đức tính này ?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Dự kiến sản phẩm :*  - Há miệng chờ sung  - Có công mài sắt có ngày nên kim  - Muốn ăn thì lăn vào bếp  - Đói thì đầu gối phải bò  \* Ca dao .  - Con mèo nằm bếp co ro  Ít ăn nên mới ít lo ít làm  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  ***Bài 2***  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  HS làm bài tập 2/SGK  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  - HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét , bổ sung và cho điểm những ý kiến đúng  Bài 5 :  - GV cho học sinh làm bài tập 5/SGK  - GV phát phiếu có mẫu cho HS cả lớp điền vào kế hoạch.  GV thu phiếu , nhận xét , đánh giá một số phiếu làm tốt và rút kinh nghiệm cho những phiếu còn hạn chế  **4. Hoạt động vận dụng (02 phút)**  1. Mục tiêu : HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.  2. Phương thức thực hiện: dự án  3. Sản phẩm hoạt động : phiếu học tập và những thay đổi tích cưcj của bản thân.  4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Báo cáo kq sau khi rèn luyện.  5. Tiến trình hoạt động  GV nêu nhiệm vụ : Tự lập kế hoạch rèn luyện tính tự lập trong học tập, trong sinh hoạt cho bản thân rồi thực hiện. Cuối kì sẽ tự đánh giá về việc thực hiện kế hoạch của mình trước lớp.  HS : tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện.  **5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)**  1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: Về nhà tìm hiểu rồi kể cho bạn bè nghe  3. Sản phẩm hoạt động: những câu chuyện về tấm gương sống tự lập.  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  GV nêu nhiệm vụ : Tìm hiểu về những tấm gương sống tự lập trong cuộc sống và đã thành công. Từ đó em tự rút ra bài học cho bản thân.  HS : tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện. | I. Đặt vấn đề :    II. Nội dung bài học :  1. Tự lập :  - Là tự làm lấy , tự giải quyết công việc của mình , tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình; không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.  2. Biểu hiện :  - Tự tin, bản lĩnh ,kiên trì, dám đương đầu với khó khăn , có ý trí vươn lên trong học tập và trong cuộc sống ...    3. Ý nghĩa : Tự lập có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển cá nhân.  - Giúp con người đạt được thành công trong cuộc sống và được mọi người kính trọng.  III. Bài tập :  Bài 1 :  Bài tập 2 SGK/26.  - Đáp án là : c  Bài 5 : |

**Rút kinh nghiệm :**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 12 - Bài 11**

**LAO ĐỘNG TỰ GIÁC VÀ SÁNG TẠO**

**I. Mục tiêu cần đạt.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu thế nào là lao động tự giác và sáng tạo.

- Nêu được những biểu hiện của sự tự giác, sáng tạo trong lao động, trong học tập.

- Hiểu được ý nghĩa của lao động tự giác và sáng tạo.

**2. Kĩ năng:**

- Biết lập kế hoạch học tập, lao động; biết điều chỉnh, lựa chọn các biện pháp, cách thức thực hiện để đạt kết quả cao trong học tập, lao động.

**3. Thái độ:**

- Tích cực, tự giác, sáng tạo trong học tập, lao động.

- Quý trọng những người tự giác, sáng tạo trong học tập và lao động; phê phán những biểu hiện lười nhác trong học tập và lao động.

**4. Năng lực :**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ

**II. Chuẩn bị.**

* Gv: Những tấm gương về lao động tự giác và sáng tạo, tài liệu giảng dạy.
* Hs: Đọc và trả lời các câu hỏi SGK.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học theo nhóm  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**A.Hoạt động khởi động**

*1. Mục tiêu*: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

*2. Phương thức thực hiện:* Hoạt động chung

*3. Sản phẩm hoạt động*: trình bày miệng

*4. Phương án kiểm tra đánh giá:*

Học sinh tự đánh giá

Hs đánh giá lẫn nhau

GV đánh giá

*5. Tiến trình hoạt động:*

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

*? Thế nào là tự lập? Ý nghĩa của tự lập đối với mỗi cá nhân?*

em hãy cho biết các câu , tục ngữ sau nói về lĩnh vực gì ? Giải thích ý nghĩa của các câu tục ngữ này .

Miệng nói tay làm

Quen tay hay việc

Trăm hay không bẳng tay quen

*\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ*

*\* Báo cáo kết quả*

*\* Đánh giá kết quả*

GV: Để hiểu rõ hơn về tình cảm mà các câu ca dao đã đề cập đến, chúng ta học bài hôm nay

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ** | **ND CẦN ĐẠT** |
| --- | --- |
| **HĐ 1:** Tìm hiểu mục Đặt vấn đề  **1. Mục tiêu**: HS hiểu được biểu hiện của lao động tự giác và sáng tạo  **2. Phương thức thực hiện:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, hoạt động nhóm  **3. Sản phẩm hoạt động**  **-** Trình bày miệng  **4. Phương án kiểm tra đánh giá**  - Học sinh tự đánh giá  - HS đánh giá lẫn nhau  - GV đánh giá  **5. Tiến trình hoạt động**  **\* GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Gọi hs đọc tình huống SGK?  \* Cho hs thảo luận nhóm:  ? Theo em, tại sao lao động lại là điều kiện, là phương tiện để con người và xã hội phát triển? Nếu con người không lao động thì điều gì sẽ xảy ra?  ? Kể tên những loại lao động chủ yếu?  ? Hai loại lao động này có nên tách rời hẳn nhau không? Vì sao?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: làm nhiệm vụ*  *- Giáo viên quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm*  -> Đó là hình thức đặc trưng của con người, nhờ có lao động mà bản thân mỗi con người được hoàn thiện về đạo đức, tâm lí, năng lực và quan trọng là làm ra của cải cho xã hội, tạo điều kiện cho xã hội phát triển.  -> Lao động chân tay và lao động trí óc.  -> Không vì phương tiện lao động ngày càng phát triển, môi trường lao động ngày càng đòi hỏi người lao động có kĩ thuật và có sức khỏe.  *\* Gv: Tóm lại, lao động làm cho con người và xã hội phát triển không ngừng.*  **HĐ2**: **Tìm hiểu nội dung truyện đọc**  1.Mục tiêu: HS hiểu được nội dung câu truyện và thái độ đối với kỉ luật lao động  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- TB miệng*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  ? Gọi hs đọc truyện đọc SGK?  *Nhóm 1*. Em có nhận xét gì về thái độ lao động của người thợ mộc trước và trong quá trình làm ngôI nhà cuối cùng ?  *Nhóm 2*. Hậu quả từ việc làm của ông ?  *Nhóm 3*. Nguyên nhân nào dẫn đến hẩu quả đó?  *Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  *- Dự kiến sản phẩm:*  *Nhóm 1*. Thái độ trước đây:  - Tận tuỵ , tự giác, nghiêm túc thực hiện cắc quy trình kỹ thuật  - Thành quả lao động hoàn hảo, mọi người kính trọng  Thái độ khi làm ngôi nhà cuối cùng :  - Không dành hết tâm trí cho công việc ,tâm trạng mệt mỏi  - Không khéo léo , tinh xảo  - Sử dụng vật liêụ cẩu thả  - Không đảm bảo quy trình kỹ thuật  *Nhóm 2*. Hậu quả  - Ông phải hổ thẹn  - Ngôi nhà không hoàn hảo  *Nhóm 3*. Nguyên nhân  - Thiếu tự giác  - Không thường xuyên rèn luỵên  - không chú ý đến kỹ thuật  ***\*Báo cáo kết quả:*** TB miệng  ***\*Đánh giá kết quả***  ***- HS nhận xét, bổ sung***  ***- GV nhận xét, bs, chốt kt***  **HĐ2**: **Tìm hiểu nội dung bài học**  1. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là lao động tự giác và sáng tạo  2. Phương thức thực hiện:  *- Trải nghiệm*  *- Hoạt động cặp đôi*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động *- Phiếu học tập*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  - Thế nào là lao động tự giác và sáng tạo?  - Nêu mối quan hệ giữa tự giác và sáng tạo?  ? Tại sao chúng ta cần lao động tự giác và sáng tạo?  ? Nếu không lao động tự giác và sáng tạo thì hậu quả sẽ như thế nào?  ? Học sinh có cần lao động tự giác và sáng tạo không? Vì sao?  ? Nêu những biểu hiện lao động tự giác và sáng tạo ?  ? Trái với lao động tự giác và sáng tạo là gì?  ? Gv cho hs thảo luận: Nêu ý nghĩ của lao động tự giác và sáng tạo trong học tập và trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận*  *- Giáo viên: Quan sát, giúp đỡ*  ***\* Dự kiến sản phẩm***  1. Thế nào là lao động tự giác và sáng tạo.  -> Là chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không do áp lực bên ngoài; luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động.  -> Khi người ta tự giác thì sẽ chủ động được trong mọi việc, có kế hoạch học tập và làm việc chủ động và như vậy sẽ là cơ hội để phát huy sự sáng tạo.  2. Ý nghĩa của lao động tự giác và sáng tạo.  -> Khiến người ta mau tiến bộ, nâng cao năng suất và chất lượng lao động, phát triển nhân cách; thúc đẩy sự phát triển xã hội.  -> Công việc sẽ trì trệ, không năng động bản thân, công việc và kết quả làm việc sẽ không cải tiến.  -> Có, vì có lao động tự giác và sáng tạo thì học sinh mới làm việc và học tập đạt kết quả cao.  3. Biểu hiện của lao động tự giác và sáng tạo.  -> Tự giác trong mọi công việc; biết tìm tòi để cải tiến quá trình làm việc, công cụ lao động; có kế hoạch làm việc và nghiên cứu hợp lí; suy nghĩ để tìm ra những cách giải quyết những tình huống khác nhau trong công việc; biết nhìn nhận, đánh giá vấn đề ở nhiều góc độ, khía cạnh; biết đưa ra ý kiến và quan điểm riêng của cá nhân.  -> Là ỉ lại, trông chờ người khác làm hoặc giúp mình, rập khuôn máy móc, không bao giờ suy xét vấn đề lao động- học tập, không bao giờ đưa ra được ý kiên của bản thân  4. Học sinh cần rèn luyện lao động tự giác và sáng tạo trong học tập.  -> Tiếp thu kiến thức, kĩ năng ngày càng hoàn hảo.  - Phẩm chất, năng lực của cá nhân được hoàn thiện và phát triển.  - Chất lượng, hiệu quả học tập và lao động được nâng cao.  -> Tự học bài, làm bài; đổi mới phương pháp học tập; luôn suy nghĩ tìm ra những cách giải bài tập, những cách lập luận, giải quyết vấn đề khác nhau; nhìn nhận và phân tích sự việc ở nhiều góc độ khác nhau; đưa ý kiến và quan điểm khi cần.  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng* | **I. Đặt vấn đề.**  -> Đó là hình thức đặc trưng của con người, nhờ có lao động mà bản thân mỗi con người được hoàn thiện về đạo đức, tâm lí, năng lực và quan trọng là làm ra của cải cho xã hội, tạo điều kiện cho xã hội phát triển.  -> Lao động chân tay và lao động trí óc.  -> Không vì phương tiện lao động ngày càng phát triển, môi trường lao động ngày càng đòi hỏi người lao động có kĩ thuật và có sức khỏe.  2. Truyện đọc:  **II. Nội dung bài học.**  1. Thế nào là lao động tự giác và sáng tạo.  -> Là chủ động làm việc không đợi ai nhắc nhở, không do áp lực bên ngoài; luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động.  -> Khi người ta tự giác thì sẽ chủ động được trong mọi việc, có kế hoạch học tập và làm việc chủ động và như vậy sẽ là cơ hội để phát huy sự sáng tạo.  2. Ý nghĩa của lao động tự giác và sáng tạo.  -> Khiến người ta mau tiến bộ, nâng cao năng suất và chất lượng lao động, phát triển nhân cách; thúc đẩy sự phát triển xã hội.  -> Công việc sẽ trì trệ, không năng động bản thân, công việc và kết quả làm việc sẽ không cải tiến.  -> Có, vì có lao động tự giác và sáng tạo thì học sinh mới làm việc và học tập đạt kết quả cao.  3. Biểu hiện của lao động tự giác và sáng tạo.  -> Tự giác trong mọi công việc; biết tìm tòi để cải tiến quá trình làm việc, công cụ lao động; có kế hoạch làm việc và nghiên cứu hợp lí; suy nghĩ để tìm ra những cách giải quyết những tình huống khác nhau trong công việc; biết nhìn nhận, đánh giá vấn đề ở nhiều góc độ, khía cạnh; biết đưa ra ý kiến và quan điểm riêng của cá nhân.  -> Là ỉ lại, trông chờ người khác làm hoặc giúp mình, rập khuôn máy móc, không bao giờ suy xét vấn đề lao động- học tập, không bao giờ đưa ra được ý kiên của bản thân.  4. Học sinh cần rèn luyện lao động tự giác và sáng tạo trong học tập.  -> Tiếp thu kiến thức, kĩ năng ngày càng hoàn hảo.  - Phẩm chất, năng lực của cá nhân được hoàn thiện và phát triển.  - Chất lượng, hiệu quả học tập và lao động được nâng cao.  -> Tự học bài, làm bài; đổi mới phương pháp học tập; luôn suy nghĩ tìm ra những cách giải bài tập, những cách lập luận, giải quyết vấn đề khác nhau; nhìn nhận và phân tích sự việc ở nhiều góc độ khác nhau; đưa ý kiến và quan điểm khi cần. |

**3. Luyện tập**

1. Mục tiêu: giúp HS củng cố lại kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- *Học sinh tự đánh giá.*

*- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

*- Giáo viên đánh giá*

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

*- Giáo viên yêu cầu hs:*

Hậu quả của học tập thiếu tự giác và sáng tạo đối với học sinh là gì?

? Gọi hs đọc vấn đề được nêu ở bài tập 4?

*- Học sinh tiếp nhận…*

***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh làm việc cá nhân*

*- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và gải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém*

*- Dự kiến sản phẩm:*

-> Tiếp thu kiến thức một cách thụ động, không phát huy được tính sáng tạo, việc học hành sẽ bị trì trệ, không có một kế hoạch cụ thể, khoa học, hợp lí, kiến thức không vững vàng, không sâu sắc….

-> Cả sự tự giác và sáng tạo đều phải do rèn luyện mới có. Nếu di truyền có tố chất thông minh nhưng không phát huy nó thì yếu tố di truyền đó cũng bị mai một.

***\*Báo cáo kết quả: Thuyết trình***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**4. HĐ vận dụng**

1. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kĩ năng có được vào các tình huống thực tiễn.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, thông tin truyền thông.

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân, cộng đồng

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

? Hãy tìm những câu tục ngữ, ca dao nói về lao động tự giác và sáng tạo?

? Em hãy nêu những biểu hiện của học tập tự giác và sáng tạo ở lớp em và ngược lại?

- HS làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

*- Học sinh* :cá nhân, cặp đôi

*- Giáo viên: Quan sát*

*- Dự kiến sản phẩm:*

-> Khéo làm khéo lo, khéo co khéo ấm.

- Làm không lo làm cho nhọc mình…

***\*Báo cáo kết quả: Thuyết trình***

***\*Đánh giá kết quả***

*- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

*- Giáo viên nhận xét, đánh giá*

*->Giáo viên chốt kiến thức*

**5. HĐ tìm tòi, mở rộng**

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: Cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: vở HS

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá, gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***

* Học bài và nắm chắc nội dung của bài.
* Xem và chuẩn bị các bài tập của bài.
* Sưu tầm những câu chuyện, những câu thơ, ca dao, tuc ngữ nói về sự tự giác và sáng tạo trong lao động.

Phương thức thực hiện: GV giao cho HS về nhà làm

- HS thực hiện và báo cáo vào tiết học sau

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 13 - Bài 12**

**Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình (T1)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Về kiến thức :**

Hs hiểu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mọi thành viên trong gia đình , hiểu ý nghĩa của những quy định đó .

**2 . Về kỹ năng :**

**-** Hs biết cáchứng xử phù hợp với các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bản thân trong đình .

- Hs Biết đánh giá hành vi của bản thân và của người khác theo quy định của pháp luật .

**3. Về thái độ** :

Hs có thái độ trân trọng gia đình và tình cảm gia đình , có ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc .

Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em .

**4. Năng lực:**

NL tư duy, NL hợp tác, NL giao tiếp, NL ngôn ngữ, NL giải quyết vấn đề,

**II. Chuẩn bị *:***

1. GV: Kế hoạch bài học, SGK, SGV, ....

2. HS : Xem trước nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. **Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp.  …… | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm cặp đôi | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

- **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.

- **Nội dung hoạt động**: Tìm một số biểu hiện của việc thực hiện tốt và chưa tốt về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- **Dự kiến sản phẩm hoạt động của HS**: HS tìm được một số biểu hiện của người thực hiện tốt và chưa tốt về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- **Kỹ thuật tổ chức hoạt động**: Giáo viên giao nhiệm vụ, HS tiếp nhận nhiệm vụ, HS hoạt động cá nhân suy nghĩ và phát biểu.

- **Năng lực**: Rèn cho HS năng lực tư duy, suy luận, giải quyết vấn đề....

- Phương tiện hỗ trợ dạy học: Máy tính, máy chiếu.

- Kiểm tra, đánh giá: GV và HS nhận xét, đánh giá sau các hoạt động.

Dự kiến thời gian cho hoạt động này khoảng 5 phút.

- Tiến trình hoạt động:

***\*Chuyển giao nhiệm vụ***

Gv : Đọc bài ca dao :

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

? Em hiểu thế nào về câu ca dao trên ?

Hs : Câu ca dao nói về tình cảm gia đình , công ơn to lớn của cha mẹ đối với con cái , bổn phận của con cái phải kính trọng có hiếu với cha mẹ .

? Tình cảm gia đình đối với em quan trọng như thế nào ?

+ Dự kiến: Hs trả lời : Gia đình và tình cảm gia đình là điều thiêng liêng với mỗi con người . Để xây dựng gia đình hạnh phúc mỗi người phải thực hiện tôt bổn phận trách nhiệm của mình đối với gia đình .

Gv nhận xét chốt…. chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

- **Mục tiêu**: Học sinh nắm được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mọi thành viên trong gia đình , hiểu ý nghĩa của những quy định đó .

**2 . Về kỹ năng :**

- **Nội dung hoạt động**: Nghiên cứu sách giáo khoa.

- **Dự kiến sản phẩm hoạt động của HS**: HS biết được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mọi thành viên trong gia đình , hiểu ý nghĩa của những quy định đó .

**2 . Về kỹ năng :**

- **Kỹ thuật tổ chức hoạt động**: GV giao nhiệm vụ, HS làm việc cá nhân nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm giải quyết vấn đề, GV chốt kiến thức.

- Phương tiện hỗ trợ dạy học: bảng phụ, tranh ảnh.

- Kiểm tra, đánh giá: GV và HS nhận xét, đánh giá sau các hoạt động.

Dự kiến thời gian cho hoạt động này khoảng 23 phút.

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1:**  **TÌM HIỂU THÔNG TIN Ở SGK:**  **\* Mục tiêu**: Hs biết được việc làm của Tuấn là thực hiện tốt nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà; con trai cụ Lam có việc làm chưa đúng trong việc thực hiện bổn phận của con đối với cha mẹ.  **\*Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề, thảo luận cá nhân, nhóm  **\*Năng lực**: Rèn cho HS năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác....  **\*Cách tiến hành:**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  Gv : Gọi hs đọc hai mẩu truyện của phần đặt vấn đề  Hs : đọc  ? Nêu những việc làm của Tuấn đối với ông bà?  - HS: Tuấn đã...............  ? Nêu những việc làm của con trai cụ Lam ?  - HS: Con trai cụ Lam đã.............  ? Em đồng ý với cách cư xử của nhân vật nào ? Vì sao ?  Hs : Đồng tình với cách cư xử của nhân vật Tuấn vì cách cư xử ấy đã thể hiện tình yêu thương và nghĩa vụ chăm sóc ông bà .  Việc làm của con trai cụ Lam là không chấp nhận được . Anh ta là đứa con bất hiếu.  \* Thực hiện nhiệm vụ  - Học sinh :thảo luận  - Giáo viên: Quan sát  - Dự kiến sản phẩm  \*Báo cáo kết quả: Phiếu học tập  \*Đánh giá kết quả  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức: Gv: Là con cháu phải kính trọng, yêu thương, chăm sóc ông bà ….  Gv : Hướng dẫn hs thảo luận , phân tích tình huống giúp hs phát triển nhận thức về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình .  Gv :Giới thiệu điều 64 – hiến pháp 92  Luật hôn nhân gia đình .  Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng con người , là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách  **Hoạt động 2:**  **TÌM HIỂU NỘI DUNG BÀI HỌC (23 /)**  **\* Mục tiêu**: Hs biết được k/n sống và làm việc có k/h.  **\*Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:** Cá nhân nghiên cứu Sgk, giải quyết vấn đề.  **\*Năng lực**: Rèn cho HS năng lực tư duy, ngôn ngữ....  **\*Cách tiến hành:**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Tình cảm gia đình đối với em quan trọng như thế nào ?  Gv : Gia đình và tình cảm gia đình là điều thiêng liêng với mỗi con người . Để xây dựng gia đình hạnh phúc mỗi người phải thực hiện tôt bổn phận trách nhiệm của mình đối với gia đình .  ? Nêu quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái?  - HS: Nuôi dạy...........................  ? Nêu quyền và nghĩa vụ của ông bà đối với con cháu?  - HS: Trông nom, chăm sóc...................  ? Con cháu có nghĩa vụ như thế nào trong gia đình ?  - HS: Yêu quý, kính trọng....................  ?Anh chị em có bổn phận như thế nào trong gia đình  - HS: Yêu quý, kính trọng..................  ? Nêu ý nghĩa của những quy định pháp luật trên?  - HS: xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc.......  ? Nêu trách nhiệm công dân?  - Học sinh tiếp nhận  \* Thực hiện nhiệm vụ  - Học sinh : cá nhân  - Giáo viên: Quan sát  - Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs  \*Báo cáo kết quả: Phiếu học tập  \*Đánh giá kết quả  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức | I **. Đặt vấn đề .**  **II. Nội dung bài học .**   1. **Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và ông bà :**  * Cha mẹ:   + Nuôi dạy con thành những công dân tốt.  + Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con.  + Tôn trọng ý kiến của con .  + Không được phân biệt đối xử giữa các con .  + Không ngược đãi xúc phạm con, ép buộc con làm những điều trái pháp luật, trái đạo đức .   * Ông bà (nội, ngoại):   + Trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu.  + Nuôi dưỡng cháu chưa thành niên hoặc cháu thành niên bị tàn tật nếu cháu không có người nuôi dưỡng . |
|  |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (8 /)**

- **Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức đã học để làm bt.

- **Nội dung hoạt động**: Trả lời các câu hỏi, bài tập.

- **Dự kiến sản phẩm hoạt động của HS**: Giải quyết được các tình huống trong thực tế.

- **Kỹ thuật tổ chức hoạt động**: GV giao nhiệm vụ: Làm bài tập trong SGK tại lớp, HS suy nghĩ, thảo luận cặp đôi làm bài tập, GV cho HS nhận xét bổ sung.

- Phương tiện hỗ trợ dạy học: bảng phụ.

- Kiểm tra, đánh giá: GV và HS nhận xét, đánh giá sau các hoạt động.

Dự kiến thời gian cho hoạt động này khoảng 7 phút.

| **Hoạt động GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| GV: HD học sinh làm bài tập d SGK/38 | **3.Bài tập**  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm BT.  - Gv nhận xét, cho điểm |

**Hoạt động 4 : Vận dụng**

- **Mục tiêu**: Tạo cho HS yêu thích môn GDCD

- **Nội dung hoạt động**: Giải quyết tình huống trong thực tế c/s.

- **Dự kiến sản phẩm hoạt động của HS:** Nhận xét được các hoạt động của bạn.

- **Kỹ thuật tổ chức hoạt động**: GV giao nhiệm vụ, HS chơi trò chơi đóng vai.

- Kiểm tra, đánh giá: GV và HS nhận xét, đánh giá sau các hoạt động.

Dự kiến thời gian cho hoạt động này khoảng 3 phút.

**GV: Chuyển giao nhiệm vụ**

HS chơi trò chơi, đóng vai:

Tình huống : Bài tập 3 sgk

- Học sinh tiếp nhận

\* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh : đóng vai

- Giáo viên: Quan sát

- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs

Bố mẹ Chi đúng và không xâm phạm quyền tự do của con vì cha mẹ có quyền và nghĩa vụ quản lý trông nom con .

Chi sai vì không tôn trọng ý kiến của cha mẹ .

Cách cư xử đúng là nghe lời cha mẹ không đi chơi xa khi không có cô giáo, nhà trường quản lý và nên giải thích cho nhóm bạn hiểu

\*Báo cáo kết quả:

\*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**Hoạt động 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- **Mục tiêu**: Tạo cho HS thấy được sự liên hệ giữa GDCD và thực tế cuộc sống.

- **Nội dung hoạt động**: Tìm hiểu các biểu hiện đúng và chưa đúng của những người xung quanh trong việc thực hiện nghĩa vụ của công dân đối với gia đình.

- **Dự kiến sản phẩm hoạt động của HS**: … .

- **Kỹ thuật tổ chức hoạt động**: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà làm.

Dự kiến thời gian cho hoạt động này khoảng 1 phút.

\* **GV giao nhiệm vụ**

? Em hãy nêu một tấm gương ở quanh em đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình? Em học tập được điều gì ở họ?

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 14 - Bài 12**

**Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình (T2)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Về kiến thức :**

Hs hiểu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà, cha mẹ; của anh chị em đối với nhau.

**2 . Về kỹ năng :**

**-** Hs biết cáchứng xử phù hợp với các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bản thân trong đình .

- Hs Biết đánh giá hành vi của bản thân và của người khác theo quy định của pháp luật .

**3. Về thái độ** :

Hs có thái độ trân trọng gia đình và tình cảm gia đình , có ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc .

Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em .

**4. Năng lực:**

NL tư duy, NL hợp tác, NL giao tiếp, NL ngôn ngữ, NL giải quyết vấn đề,

**II.Chuẩn bị:**

**1. GV:** Soạn bài, nghiên cứu tài liệu tham khảo.

**2. HS:** Nghiên cứu bài trước khi đến lớp**.**

**III. Tiến trình các hoạt động:**

**1. Ổn định lớp**:(1’) Kiểm tra sĩ số.

**2. Kiểm tra bài cũ: *(2 /)***

Kiểm tra sự chuẩn bị về đồ dùng học tập của học sinh.

**3. Bài mới.**

**\* Hoạt động 1*:* KHỞI ĐỘNG** (5 /)

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: T**ìm hiểu quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và ông bàđối với con cháu và ngược lại  **\* Mục tiêu**: Hs biết được quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và ông bàđối với con cháu và ngược lại **\*Pp/Kĩ thuật dạy học:** hoạt động **c**á nhân.  **\*Năng lực**: Rèn cho HS năng lực tư duy, giải quyết vấn đề....  **\*Cách tiến hành:**  **GV: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: ? Cha mẹ và ông bà có quyền và nghĩa vụ như thế nào ?  ? Con cháu có nghĩa vụ như thế nào trong gia đình ?  ? Anh chị em có bổn phận như thế nào trong gia đình  ? ý nghĩa của việc ban hành những quy định trên?  - Học sinh tiếp nhận  \* Thực hiện nhiệm vụ  - Học sinh : suy nghĩ, trình bày  - Giáo viên: Quan sát  - Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs  \*Báo cáo kết quả:  \*Đánh giá kết quả  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức  **(20 /)**    **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (8/)**  Gv : Chia hs thành 3 nhóm .  Hs : Mỗi nhóm làm 1 bài tập .  Nhóm 1 : làm bài tâp 3 ( T33-sgk )  Nhóm 2 : làm bài tâp 4 (T33- sgk)  Nhóm 3 : Làm bài tập 5 (T33- sgk)  Hs : Cử đại diện trình bày .  Hs nhóm khác bổ sung  Gv : kết luận : Mỗi người trong gia đình đều có bổn phận và trách nhiệm đối với nhau .  Hs : Thảo luận thực hiện bài tập 6  Hs : Nhận xét.  Gv : Kết luận bài tập đúng . | I **. Đặt vấn đề .**  **II. Nội dung bài học .**  1. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và ông bà.  2. Quyền và nghĩa vụ của con cháu:  - Yêu quý, kính trọng, biết ơn ông bà cha mẹ.  - Chăm sóc, nuôi dưỡng ông bà, cha mẹ.  - Nghiêm cấm con cháu có hành vi ngược đãi, xúc phạm ông bà cha mẹ.   1. Bổn phận của anh chị em.   - Thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau.  - Nuôi dưỡng nhau nếu không còn cha mẹ.  4. Ý nghĩa:  **-** Nhằm xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc.  - Giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình Việt Nam.  **III. Bài tập**  **2. Bài 4 :**  Cả Sơn và cha mẹ Sơn đều có lỗi.   * Sơn đua đòi ăn chơi . * Cha mẹ Sơn quá nuông chiều, buông lỏng việc quản lý con .   **3. Bài 5 :**  Bố mẹ Lâm cư xử không đúng vì : cha mẹ phải chịu trách nhiệm về hành vi của con, phải bồi thường thiệt hại do con gây ra cho người khác .  Lâm vi phạm luật giao thông đường bộ .  **Bài 6** :  Cách cư xử :  Ngăn cản không cho bất hoà nghiêm trọng hơn .  Khuyên hai bên thật bình tĩnh , giải thích khuyên bảo để thấy được đúng sai . |

**Hoạt động 2: LUYỆN TẬP**

- **Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức đã học để làm bt.

- **Nội dung hoạt động**: Trả lời các câu hỏi, bài tập.

- **Dự kiến sản phẩm hoạt động của HS**: Giải quyết được các tình huống trong thực tế.

- **Kỹ thuật tổ chức hoạt động**: GV giao nhiệm vụ: Làm bài tập c,đ/sgk/ trong SGK tại lớp, HS suy nghĩ, thảo luận cặp đôi làm bài tập, GV cho HS nhận xét bổ sung.

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| Gv : Chia hs thành 3 nhóm .  Hs : Mỗi nhóm làm 1 bài tập .  Nhóm 1 : làm bài tâp 3 ( T33-sgk )  Nhóm 2 : làm bài tâp 4 (T33- sgk)  Nhóm 3 : Làm bài tập 5 (T33- sgk)  Hs : Cử đại diện trình bày .  Hs nhóm khác bổ sung  Gv : kết luận : Mỗi người trong gia đình đều có bổn phận và trách nhiệm đối với nhau .  Hs : Thảo luận thực hiện bài tập 6  Hs : Nhận xét.  Gv : Kết luận bài tập đúng . | **III. Bài tập**  **21. Bài 4 :**  Cả Sơn và cha mẹ Sơn đều có lỗi.   * Sơn đua đòi ăn chơi . * Cha mẹ Sơn quá nuông chiều, buông lỏng việc quản lý con .   **2. Bài 5 :**  Bố mẹ Lâm cư xử không đúng vì : cha mẹ phải chịu trách nhiệm về hành vi của con, phải bồi thường thiệt hại do con gây ra cho người khác .  Lâm vi phạm luật giao thông đường bộ .  **3. Bài 6** :  Cách cư xử :  Ngăn cản không cho bất hoà nghiêm trọng hơn .  Khuyên hai bên thật bình tĩnh , giải thích khuyên bảo để thấy được đúng sai . |

- Phương tiện hỗ trợ dạy học: tranh ảnh, phiếu học tập

- Kiểm tra, đánh giá: GV và HS nhận xét, đánh giá sau các hoạt động.

**Hoạt động 3 : VẬN DỤNG**

- **Mục tiêu**: Thực hiện tốt kĩ năng sồng

- **Nội dung hoạt động**: Giải quyết tình huống trong thực tế c/s.

- **Dự kiến sản phẩm hoạt động của HS**: Nhận xét được các hoạt động của bạn.

- **Kỹ thuật tổ chức hoạt động**: phát phiếu điều tra

- Kiểm tra, đánh giá: GV và HS nhận xét, đánh giá sau các hoạt động.

**GV: Chuyển giao nhiệm vụ**

Điều tra nhỏ:

? Em mong muốn giống (không giống) điểm nào của cha mẹ mình?

? Nếu em làm cha mẹ, em sẽ đối xử với con cái của mình như thế nào?

- HS: Trả lời thật lòng

Gv : Khái quát nội dung bài học

**Hoạt động 4: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

- **Mục tiêu**: Tạo cho HS thấy được sự liên hệ giữa GDCD và thực tế cuộc sống.

- **Nội dung hoạt động**: Tìm hiểu tấm gương trong cuộc sống để học tập.

- **Dự kiến sản phẩm hoạt động của HS**: truyện hoặc bài báo…

- **Kỹ thuật tổ chức hoạt động**: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà làm.

**GV giao nhiệm vụ**

GV: Yêu cầu HS tìm hiểu một số quy định của pháp luật, hương ước của thôn xóm, quy định của gia đình, dòng họ về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

**HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 15 – Bài: Thực hành ngoại khoá các vấn đề địa phương và các nội dung đã học**

**Tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội .**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Về kiến thức :** Hiểu các loại hình hoạt động chính trị xã hội, sự cần thiết phải tham gia các hoạt động chính trị xã hội vì lợi ích ý nghĩa của nó .

**2. Về kỹ năng :**

Học sinh có kỹ năng tham gia các hoạt động chính trị xã hội, qua đó hình thành kỹ năng hợp tác, tự khẳng định bản thân trong cuộc sống cộng đồng .

**3. Về thái độ** :

Hình thành ở hs niềm tin yêu vào cuộc sống, tin vào con người, mong muốn được tham gia các hoạt động lớp, trường, xh.

**4. Năng lực:**

NL tư duy, NL hợp tác, NL giao tiếp, NL ngôn ngữ, NL giải quyết vấn đề,

**II**. **Chuẩn bị:**

- GV: KHBH GDCD 8

- HS: Tài liệu GDCD địa phương tỉnh Hà Nam.

**III. Tổ chức các hoạt động.**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động:**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học trực quan | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp, đàm thoại. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm cặp đôi | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**\* Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

\* **Nhiệm vụ**: HS suy nghĩ.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, vấn đáp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: câu trả lời của hs

\* **Cách tiến hành:**

- Gv : Cho hs quan sát ảnh về các hoạt động chính trị - xã hội của địa phương

? Miêu tả việc làm của các nhân vật trong tranh.

? Hình ảnh trong tranh liên quan đến hoạt động gì ?

- Học sinh tiếp nhận

***\*Thực hiện nhiệm vụ***

*-* Học sinh: chia sẻ những hiểu biết của mình

- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn

- Dự kiến sản phẩm: ý kiến của hs

***\*Báo cáo kết quả****:* HS trình bày

Phân loại:

+ Tranh ảnh hoạt động chính trị: đi bầu cử, mít tinh kỉ niệm Ngày thành lập QĐND Việt Nam,..

+ Tranh ảnh hoạt động xã hội: dọn cỏ nghĩa trang liệt sỹ, chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng,…

***\*Đánh giá kết quả***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá sau đó dẫn dắt vào bài.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 1: Tìm hiểu các hoạt động chính trị-xã hội ở Hà Nam.***  1. Mục tiêu: Hiểu và phân loại được các hoạt động chính trị xã hội.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cá nhân*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Trình baỳ miệng*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Thế nào là hoạt động chính trị xã hội ?  ? Cho ví dụ?  ? Kể những hoạt động chính trị - xã hội em mọi người xung quanh đã tham gia ?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh suy nghĩ cá nhân.*  *- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs*  *- Dự kiến sản phẩm:*  - Hs :  - Hoạt động CT\_XH là.....   | Hoạt động xây dựng, bảo vệ nhà nước, chế độ chính trị, trật tự an ninh xã hội. | Hoạt động trong các tổ chức chính trị, đoàn thể . | Hoạt động nhân đạo, bảo vệ môi trường tự nhiên xã hội | | --- | --- | --- | | Tham gia chống chiến tranh , khủng bố .  ....................... | Tham gia hoạt động đoàn đội  ........... | Tham gia hoạt động từ thiện  ………… |   VD:  + Học tập văn hoá  + Hoạt động đoàn đội .  + Hoạt động từ thiện .  + Hoạt động đền ơn .  ***\*Báo cáo kết quả****: đại diện báo cáo*  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc người dân tích cực tham gia các hoạt động CT-XH đối với địa phương.***  1. Mục tiêu: Hiểu đc ý nghĩa của việc người dân tích cực tham gia các hoạt động CT-XH đối với địa phương.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Trình baỳ miệng*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Việc người dân tích cực tham gia các hoạt động CT-XH đối với địa phương?  - *Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh suy nghĩ cá nhân.*  *- Các nhóm ghi kết quả*  *- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs*  *- Dự kiến sản phẩm:*  ***\*Báo cáo kết quả****: đại diện nhóm báo cáo*  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  ***Hoạt đông 3: Tìm hiểu trách nhiệm của công dân – hs Hà Nam trong việc tham gia các hoạt động CT\_XH ở địa phương***  1. Mục tiêu: Hiểu đc trách nhiệm của công dân – hs Hà Nam trong việc tham gia các hoạt động chính trị xã hội ở địa phương.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cặp đôi*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Trình baỳ miệng*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Có ý kiến cho rằng” Để lập nghiệp chỉ cần học văn hoá ……..xã hội ”Em có đồng ý với ý kiến đó không ? Vì sao ?  ? Là công dân – hs Hà Nam, em phải có trách nhiệm gì đối với việc tham gia các hoạt động chính trị xã hội ở địa phương?  - *Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh thảo luận cặp đôi.*  *- Các nhóm ghi kết quả*  *- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs*  *- Dự kiến sản phẩm:*  ***\*Báo cáo kết quả****: đại diện nhóm báo cáo*  - HS:Không đồng. Vì nếu chỉ lo học văn hoá , tiếp thu khoa học kỹ thuật, rèn kỹ năng lao động sẽ phát triển không toàn diện. Chỉ chăm lo tới lợi ích cá nhân, không biết quan tâm tới lợi ích tập thể, không có trách nhiệm với cộng đồng.....  - Là hs em cần phải…..  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.* | ***I. Nội dung bài học***  ***1. Các hoạt động chính trị, xã hội ở địa phương em:***    + Hoạt động xây dựng, bảo vệ nhà nước, chế độ chính trị, trật tự an ninh xã hội như: Học tập văn hoá, phòng chốn tệ nạn XH,....  + Những hoạt động trong tổ chức chính trị, đoàn thể, quần chúng như: Hoạt động đoàn đội,.....  + Hoạt động nhân đạo, bảo vệ môi trường sống của con người: giúp đỡ người già neo đơn, ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt,.....  **2. Ý nghĩa:**  Hoạt động chính trị xã hội là điều kiện để mỗi cá nhân bộc lộ, rèn luyện, phát triển khả năng và đóng góp trí tuệ, công sức của mình vào công việc chung của xã hội .  ***3. Trách nhiệm của công dân – hs trong việc tham gia các hoạt động CT\_XH ở địa phương***  - Tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội để hình thành, phát triển thái độ, tình cảm, niềm tin trong sáng.  - Rèn luyện năng lực giao tiếp, ứng xử, năng lực tổ chức quản lý, năng lực hợp tác . |

**Hoạt động 3: Luyện tập (8p)**

\* **Mục tiêu**: Vận dụng hiểu biết để làm bài

\* **Nhiệm vụ**: HS suy nghĩ, trình bày

\* **Phương thức thực hiện**: cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm**: Câu trả lời miệng của HS

\* **Cách tiến hành**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

| GV cho hs trả lời miệng bài tập 1 và 2 sách TL GDĐP.  **Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs  - Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs  **\*Báo cáo kết quả:** cá nhân trả lời  **\*Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kl. | ***II. Bài tập***  Bài 1, 2 /…. sách TLGD địa phương. |
| --- | --- |

**Hoạt động 3: Vận dụng**

\* **Mục tiêu**: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào làm thực tế.

\* **Nhiệm vụ**: HS trình bày

\* **Phương thức thực hiện**: cá nhân, cặp đôi

\* **Sản phẩm**: Câu trả lời của hs

\* **Cách** **tiến hành**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Liên hệ bản thân trong việc tham gia các hoạt động chính trị-xã hội ở địa phương?

**\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs

**\*Báo cáo kết quả:**

Những việc làm cụ thể:

……

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, kl.

**Hoạt động 4: Tìm tòi mở rộng**

\* **Mục tiêu**: HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ**: Về nhà tìm hiểu.

\* **Phương thức hoạt động**: cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs*:***

HS sưu tầm các bức tranh ảnh, câu chuyện kể trong việc tham gia các hoạt động chính trị-xã hội ở địa phương.

\* **HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:** Về nhà.

**IV. Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tuần 16 - Tiết 16– Thực hành ngoại khoá các vấn đề địa phương và các nội dung đã học**

**XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA Ở CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

**I. Mục tiêu cần đạt.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được thế nào là cộng đồng dân cư và xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.

- Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.

- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng.

**2. Kĩ năng:**

- Thực hiện các quy định về nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.

- Tham ra các hoạt động tyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư,

- Kĩ năng tư duy phê phán

- Kĩ năng tư duy sáng tạo

**3. Thái độ:**

Đồng tình ủng hộ các chủ chương xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư và các hoạt động thực hiện chủ trương đó.

**4. Năng lực:**

NL tư duy, NL hợp tác, NL giao tiếp, NL ngôn ngữ, NL giải quyết vấn đề,

**II**. **Chuẩn bị:**

- GV: KHBH GDCD 8

- HS: Tài liệu GDCD địa phương tỉnh Hà Nam.

**III. Tổ chức các hoạt động.**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động:**

| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| --- | --- | --- |
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học trực quan | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp, đàm thoại. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm cặp đôi | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật động não |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Đóng vai | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …. |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề  - Dự án | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  …… |

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động**

**\* Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

\* **Nhiệm vụ**: HS suy nghĩ.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, vấn đáp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: câu trả lời của hs

\* **Cách tiến hành:**

- GV: yêu cầu hs quan sát ảnh về các hủ tục lạc hậu

? Nêu nội dung các bức tranh?

- Học sinh tiếp nhận

***\*Thực hiện nhiệm vụ***

*-* Học sinh: chia sẻ những hiểu biết của mình

- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn

- Dự kiến sản phẩm: ý kiến của hs

***\*Báo cáo kết quả****:* HS trình bày

- Tảo hôn

- Mời thầy mo, thầy cúng

- Tụ tập ăn uống, chơi cờ bạc

....

***\*Đánh giá kết quả***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá sau đó dẫn dắt vào bài.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 1: Tìm hiểu thực trạng của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở Hà Nam***  1. Mục tiêu: Biết được *thực trạng của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương, biểu hiện cụ thể của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương.*  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Trình bày miệng*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  - N1: ? Thế nào là cộng đồng dân cư? Nêu thực trang của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư nơi em ở?  - N2: Nêu những biểu hiện của nếp sống văn hóa ở khu dân cư tại địa phương e ?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ:*** *hs trao đổi, thảo luận*  ***\*Báo cáo kết quả****: đại diện báo cáo*  N1: Cộng đồng dân cư là toàn thể những người cùng sinh sống trong một khu vực lãnh thổhoặc đơn vị hành chính, gắn bó thành một khối, giữa họ có sự liên kết và hợp tác với nhau cùng thực lợi ích chung  Thực hiện tích cực việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư  *N2:*Biểu hiện  - Các gia đình giúp nhau làm kinh tế .  -Tham gia xóa đói giảm nghèo.  -Động viên con em đến trường  -Giữ gìn vệ sinh.  -Phòng chống tệ nạnXH  -Thực hiện KHHGĐ.  -Có nếp sống văn minh.  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc người dân tích cực tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương.***  1. Mục tiêu: Hiểu đc ý nghĩa của việc người dân tích cực tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương.  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Trình baỳ miệng*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  - N3: Vì sao cần phải xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư?  *Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh suy nghĩ cá nhân.*  *- Các nhóm ghi kết quả*  *- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs*  *- Dự kiến sản phẩm:*  ***\*Báo cáo kết quả****: đại diện nhóm báo cáo*  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  ***Hoạt đông 3: Tìm hiểu trách nhiệm của công dân – hs trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương mình.***  1. Mục tiêu: Hiểu đc trách nhiệm của công dân – hs Hà Nam trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương mình  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cặp đôi*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Trình baỳ miệng*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  ? Nêu những biện pháp góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư ?  - *Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh thảo luận cặp đôi.*  *- Các nhóm ghi kết quả*  *- Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs*  *- Dự kiến sản phẩm:*  ***\*Báo cáo kết quả****: đại diện nhóm báo cáo*  -Thực hiện đường lối chính sách của Đảng.  -Xây dựng đời sống văn hóa tinh thần.  -Nâng cao dân trí…  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.* | ***I. Nội dung bài học***  ***1. Thực trạng của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương em:***    \* Thực hiện tích cực việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư  \* Biểu hiện  - Các gia đình giúp nhau làm kinh tế .  - Tham gia xóa đói giảm nghèo.  - Động viên con em đến trường  - Giữ gìn vệ sinh.  - Phòng chống tệ nạnXH  - Thực hiện KHHGĐ.  - Có nếp sống văn minh.  **2. Ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hóa đối với nhân dân địa phương:**  Hoạt động chính trị xã hội là điều kiện để mỗi cá nhân bộc lộ, rèn luyện, phát triển khả năng và đóng góp trí tuệ, công sức của mình vào công việc chung của xã hội .  Vì sẽ góp phần :  - Cuộc sống bình yên hạnh phúc.  -Bảo vệ phát triển truyền thống văn hóa giữ gìn bản sắc dân tộc.  -Đời sống nhân dân ổn định phát triển .  ***3. Trách nhiệm của công dân – hs trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương mình.***  -Thực hiện đường lối chính sách của Đảng.  -Xây dựng đời sống văn hóa tinh thần.  -Nâng cao dân trí… |

**Hoạt động 3: Luyện tập (8p)**

\* **Mục tiêu**: Vận dụng hiểu biết để làm bài

\* **Nhiệm vụ**: HS suy nghĩ, trình bày

\* **Phương thức thực hiện**: cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm**: Câu trả lời miệng của HS

\* **Cách tiến hành**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

| GV cho hs làm bài tập:  **Bài tập1:** Điền từ đúng (Đ)hoặc sai (S**)** vào ô trống **.** Thể hiện việc xây dựng nếp sống văn hoá cộng đồng dân cư  Trẻ em đến tuổi đi học đều đến trường  Chữa bệnh bằng cúng bái, phù phép  Xây dựng điểm vui chơi cho trẻ em  Tổ chức cưới xin, ma chay linh đình  Làm vệ sinh đường phố làng xóm.  Tụ tập đánh bạc chích hút ma tuý  **Bài tập 2**: Điền từ vào ô trống dưới đây:   | Có văn hoá | Thiếu văn hoá | | --- | --- | |  |  |   **Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs  - Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs  **\*Báo cáo kết quả:** cá nhân trả lời  **\*Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kl. | ***II. Bài tập***  Bµi tËp 1: HS làm việc cá nhân  - Việc làm đúng:a, c, d, i, k, o  - Việc làm sai: b, i, h, l, m, n  Bài tập 2:   | Có văn hoá | Thiếu văn hoá | | --- | --- | | Làm vệ sinh đường phố  .... | * Gây gổ đánh nhau | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

\* **Mục tiêu**: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào làm thực tế.

\* **Nhiệm vụ**: HS trình bày

\* **Phương thức thực hiện**: cá nhân, cặp đôi

\* **Sản phẩm**: Câu trả lời của hs

\* **Cách** **tiến hành**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Hs sắm vai tình huống:

Sùng A Pu nhà nghèo, bố mẹ bắt nghỉ học sớm để lấy vợ. Sau khi lấy vợ Apu không chịu làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà chơi bời cờ bạc, rượu chè, hút hít ma túy. Vợ làm việc vất vả, sinh non rồi ốm, Apu không cho vợ đi bệnh viện mà bắt ở nhà cúng giàng, cúng ma.

? Em có nhận xét gì về việc làm của Sùng Apu?

? Việc làm của Apu có ảnh hưởng gì tới gia đình và cộng đồng không?

**\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs

- Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs

**\*Báo cáo kết quả:**

Những việc làm cụ thể:

……

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, kl.

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

\* **Mục tiêu**: HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ**: Về nhà tìm hiểu.

\* **Phương thức hoạt động**: cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs*:***

HS sưu tầm các bức tranh ảnh, câu chuyện kể trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương mình.

\* **HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:** Về nhà.

**Rút kinh nghiệm**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………